

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN  
**SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương (nay là Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 17/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 15/07/2025)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 338/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 10 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN  
**SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

Địa chỉ: Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0220 358 0414

Website: <http://www.songdacaocuong.vn>

### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Thị Thanh Ngân

Chức vụ: Thư ký Công ty

Số điện thoại: 0220 358 0414



## CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương (nay là Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 17/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 15/07/2025)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường  
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông  
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu  
Giá chào bán: 12.500 đồng/cổ phiếu  
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 8.000.000 cổ phiếu  
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 80.000.000.000 đồng

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

##### CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT – CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Trụ sở chính: LK6-TT2, 96B Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.

Số điện thoại: 024.39947969

Website: <http://www.aascn.com.vn>

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN NĂM 2025

##### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: 024 3868 9566/024 3868 9588

Fax: 024 3868 6248

Website: <http://www.kiemtoanava.vn/>

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa tháp VCCI Tower, Số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 3728 0921

Fax: (84-24) 3728 0920

Website: <https://www.tvsi.com.vn/>



## MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	1
1. Tổ chức phát hành .....	1
2. Tổ chức tư vấn .....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	1
1. Rủi ro về kinh tế .....	1
2. Rủi ro về luật pháp .....	6
3. Rủi ro đặc thù .....	6
4. Rủi ro từ việc chào bán .....	7
5. Rủi ro pha loãng .....	8
6. Rủi ro quản trị công ty .....	10
7. Rủi ro khác .....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM .....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....	12
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành .....	12
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành .....	13
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành .....	15
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành .....	16
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	21
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành .....	22
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại 24	
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 26/03/2025 .....	24
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	25
10. Hoạt động kinh doanh .....	25
11. Chính sách đối với người lao động .....	52
12. Chính sách cổ tức .....	54
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....	55
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành .....	55
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát	



hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán...	55
--	----

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	55
--	----

<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>55</b>
---	-----------

1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	55
2. Tình hình tài chính .....	58
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành .....	69
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	70

<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>73</b>
--	-----------

1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	73
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	73
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.....	77
3.1. Danh sách Hội đồng Quản Trị .....	77
3.2 Danh sách Ban Kiểm soát .....	85
3.3. Danh sách Ban Điều hành.....	89
3.4. Kế toán trưởng - Trần Văn Hoan .....	93

<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>95</b>
--	-----------

1. Loại cổ phiếu.....	95
2. Mệnh giá cổ phiếu .....	95
3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán .....	95
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán và phát hành theo mệnh giá.....	95
5. Giá chào bán dự kiến.....	95
6. Phương pháp tính giá.....	95
7. Phương thức phân phối .....	97
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	99
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	99
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	101
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	101
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	101



13. Hủy bỏ đợt chào bán .....	101
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	101
15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán) .....	102
16. Thông tin về các cam kết .....	103
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt .....	103
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	104
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....	104
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....	107
1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng.....	107
2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng.....	108
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....	108



## DANH MỤC BẢNG

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường .....	15
Sơ đồ 2. Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường .....	16
Bảng 1. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ .....	22
Bảng 2. Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 26/03/2025 .....	24
Bảng 3. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm .....	29
Bảng 4. Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/06/2025 .....	31
Bảng 5. Giá trị tài sản dở dang dài hạn .....	32
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp theo thị trường .....	33
Bảng 7. Doanh thu thuần năm 2023 – 2024 và 6 tháng đầu năm 2025 .....	35
Bảng 8. Các hợp đồng lớn đã được ký kết và đã hoàn thành hoặc đang được thực hiện .....	37
Bảng 9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty .....	40
Bảng 10. Tình hình lao động của Công ty .....	52
Bảng 11. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty .....	55
Bảng 12. Tình hình vốn điều lệ năm 2023 – Quý II/2025 .....	59
Bảng 13. Tình hình vốn kinh doanh năm 2023 – Quý II/2025 .....	59
Bảng 14. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh năm 2023 – Quý II/2025 .....	60
Bảng 15. Tình hình các khoản phải thu .....	62
Bảng 16. Các Khoản phải thu quá hạn tại 30/06/2025 .....	62
Bảng 17. Tình hình các khoản phải trả .....	63
Bảng 18. Tình hình dư nợ vay của Công ty qua các năm .....	65
Bảng 19. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước .....	66
Bảng 20. Tình hình số dư các quỹ trích lập theo luật định .....	66
Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 – 2024 .....	67
Bảng 22. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 .....	70
Bảng 23. Danh sách cổ đông lớn SCL tại ngày 26/03/2025 .....	73
Bảng 24. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn .....	74
Bảng 25. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	105





## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

#### CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

Ông: Kiều Văn Mát	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Vũ Văn Chiến	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Trần Văn Hoan	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Bà: Bùi Thị Thanh Hiền Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 352/2024/UQ-TGD ngày 28/02/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số IB1004/TVSI-SCL/2024 ngày 10 tháng 04 năm 2024 với Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường và phụ lục hợp đồng số 01 ký ngày 04/04/2025. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường cung cấp.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng và phát triển của doanh nghiệp. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô với các nhân tố cơ bản là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các ngành nghề trong nền kinh tế. Phân tích môi trường vĩ mô nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành của doanh nghiệp.

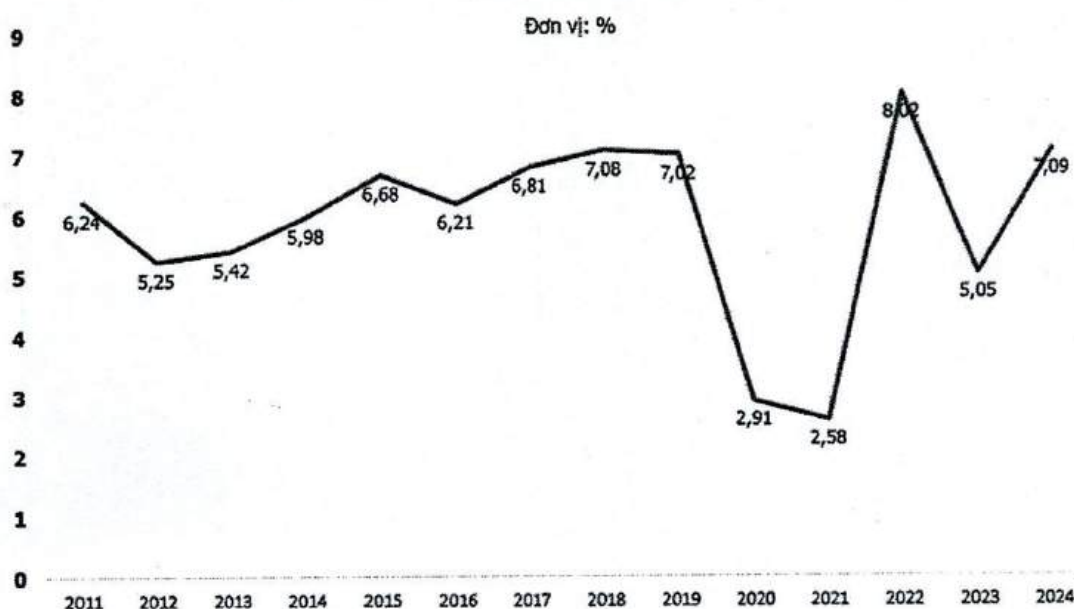
#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*





Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, ảnh hưởng do thiên tai, biến đổi khí hậu đã gây thiệt hại không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy nhiên, với sự linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chung tay của các doanh nghiệp, người dân, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà hồi phục với mức tăng trưởng GDP 7,09%. Mặc dù chưa đạt mức tăng trước đại dịch nhưng đây là mức cao thứ hai kể từ năm 2020, chỉ thấp hơn năm 2022 với 8,54%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Bên cạnh đó, khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

**Biểu đồ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2011- nay**



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Vào quý II năm 2025 GDP của Việt Nam tăng 7,96%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89%, đóng góp 5,19% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn



nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,97%, đóng góp 43,63%; khu vực dịch vụ tăng 8,46%, đóng góp 51,18%. GDP sáu tháng đầu năm 2025 tăng 7,52% so với cùng kỳ năm trước, là mức cao nhất của sáu tháng đầu năm trong giai đoạn 2011-2025. Trong 6 tháng đầu năm 2025 tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 5,59%; khu vực dịch vụ tăng 8,14%, đóng góp 52,21%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,33%, đóng góp 42,20%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp sáu tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2020-2025, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 10,11%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,20%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,30%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 4,25%, làm giảm 0,12 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 9,62%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2025, đóng góp 0,63 điểm phần trăm. Mức tăng trưởng tích cực của ngành xây dựng là kết quả của việc Chính phủ quyết liệt chỉ đạo nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư công ngay từ các tháng đầu năm đã thúc đẩy hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng. Các vướng mắc về chính sách được tháo gỡ, các chính sách hỗ trợ về tài chính, tiền tệ tiếp tục được áp dụng như giảm 2% thuế suất thuế VAT, các giải pháp được triển khai đồng bộ nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong cung ứng tín dụng, duy trì lãi suất cho vay ở mức hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận tín dụng để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi và phát triển. (Nguồn: <https://www.nso.gov.vn/>)

Ngày 03/4/2025, Mỹ công bố mức thuế đối ứng áp cho hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam lên tới 46%, đây là một bất lợi lớn đối với lĩnh vực xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Điều này sẽ khiến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2025 ngày càng khó khăn, thách thức hơn, đặc biệt là phải đồng thời triển khai khối lượng lớn công việc, bảo đảm tiến độ sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị. Sau một thời gian dài đàm phán về thuế đối ứng giữa hai nước, Mỹ quyết định áp thuế đối ứng 20% với Việt Nam.

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường là doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng mà chủ yếu là tro bay; vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch đá, keo chít mạch; gạch bê tông khí chưng áp (gạch AAC, tấm panel ALC) nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình biến động sản xuất công nghiệp và xây dựng trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt, ngành công nghiệp sản xuất, xây dựng phát triển thì hoạt động kinh doanh của Công ty tốt, ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm, ngành công nghiệp, xây dựng gặp khó khăn thì hoạt động



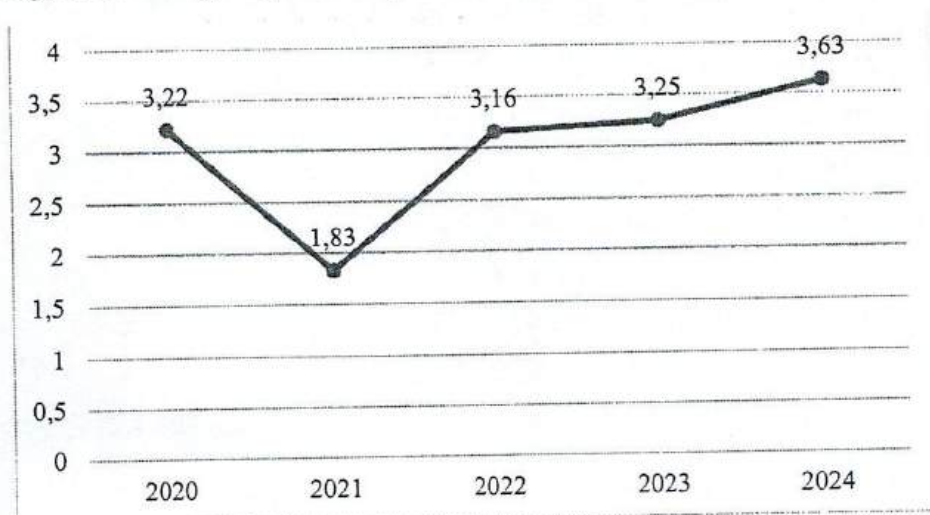
kinh doanh của Công ty đối mặt với rủi ro giảm các hoạt động kinh doanh.

### Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu dưới 4% của Quốc hội. CPI bình quân năm 2024 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước (làm CPI chung tăng 1,35%); (II) Giá các mặt hàng lương thực tăng 12,19% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,45%); (III) Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 2,7% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,58); (IV) Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,98%), chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% (làm CPI chung tăng 0,25%) do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân; (V) Giá thuốc và thiết bị y tế tăng 7,16% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,39%) do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT từ ngày 17/11/2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT từ ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế; (VI) Chỉ số giá nhóm giáo dục tăng 5,37% so với năm trước (làm CPI chung tăng 0,33%) do trong năm học 2023-2024 và 2024-2025 một số địa phương đã tăng mức học phí, tác động. Như vậy, lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm, đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024 và tiếp tục đạt mục tiêu dưới 4% được đề ra.

**Chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam qua các năm so với cùng kỳ năm trước (%)**



CPI tháng 06/2025 tăng 0,48% so với tháng trước chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, đặc biệt là cát, đá, gạch tăng cao bất thường, xăng dầu tăng theo giá nhiên liệu thế giới.





CPI bình quân quý II/2025 tăng 3,31% so với quý II/2024. Bình quân sáu tháng đầu năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,16%. CPI sáu tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước do (i) Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,69%, tác động làm CPI chung tăng 1,24 điểm phần trăm; (ii) Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,73%, làm CPI chung tăng 1,08 điểm phần trăm do giá nhà ở thuê và giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Trong đó, chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 5,51% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân vào ngày 11/10/2024 và ngày 10/5/2025, tác động làm CPI chung tăng 0,18 điểm phần trăm; (iii) Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 13,87%, làm CPI chung tăng 0,75 điểm phần trăm do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế; (iv) Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,6%, tác động làm CPI chung tăng 0,11 điểm phần trăm; (v) Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,6%, làm CPI chung tăng 0,23 điểm phần trăm do giá đồ dùng cá nhân tăng 4,71%; lệ phí công chứng, bảo hiểm và dịch vụ khác tăng 17,26%.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, yếu tố lạm phát có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty, đặc biệt là tới chi phí giá thành sản xuất và giá bán sản phẩm, từ đó ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh. Giá nguyên vật liệu phụ gia đầu vào, chi phí năng lượng sản xuất như chi phí điện, chi phí nhân công đầu vào... tăng khiến giá thành sản phẩm tăng, trong khi áp lực cạnh tranh khiến giá bán không thể tăng quá cao điều này dẫn đến lợi nhuận giảm.

### **Rủi ro lãi suất**

Kể cả đối với những doanh nghiệp có tài chính mạnh, cũng có những thời điểm cần huy động vốn vay để đảm bảo vận hành kinh doanh. Trong trường hợp xấu, chi phí trả lãi vay sẽ cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Từ đầu năm 2023, nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát, đẩy nhanh tốc độ phục hồi của nền kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh hạ 4 lần lãi suất điều hành liên tiếp vào tháng 3, tháng 4, tháng 5 và tháng 6, tổng mức giảm 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 50 - 125 điểm cơ bản. Đồng thời, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh kinh tế khó khăn, lãi suất cho vay của các ngân hàng tại Việt Nam đã có xu hướng giảm đối với các khoản cho vay mới và cũ còn dư nợ. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VND đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 3,8%/năm, thậm chí còn thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là 4%/năm.

Trong năm 2024 và đầu năm 2025, NHNN duy trì ổn định lãi suất điều hành so với cuối năm 2023, giảm lãi suất OMO thêm 0,25%, từ 4,0% xuống còn 3,75%. Động thái này nhằm cung cấp thanh khoản dài hạn cho hệ thống ngân hàng và giảm chi phí vốn trên thị trường



liên ngân hàng, đồng thời khuyến khích các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức.

Là một doanh nghiệp sản xuất, đồng thời đang tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản nhiều hạng mục mới phục vụ mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Việc sử dụng đòn bẩy tài chính thông qua các công cụ nợ là tất yếu đối với Công ty, do đó, lãi suất có tác động lớn trực tiếp tới kết quả kinh doanh, lãi suất tăng quá cao hay biến động bất thường sẽ khiến các hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề, đồng thời tạo ra sự bị động khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh. Công ty chủ yếu vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Bắc Hải Dương và năm 2023 có vay Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường (Bên có liên quan). Năm 2025 ngoài vay Ngân hàng BIDV và Công ty Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường, Công ty còn dự kiến vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) 130 tỷ đồng để làm vốn lưu động. Do đó, khi lãi suất cho vay của BIDV, Techcombank và Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường có sự thay đổi tăng thì lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới như tro bay; vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch đá; keo chít mạch; gạch nhẹ chung áp AAC; sản xuất thạch cao nhân tạo, đây là các công trình nghiên cứu duy nhất về lĩnh vực này tại Việt Nam. Do vậy, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản pháp luật liên quan đến các tiêu chuẩn kỹ thuật về vật liệu xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và các văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường (Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành. Để hạn chế rủi ro vi phạm, doanh nghiệp phải bám sát các chính sách và quy định của luật về lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP), và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các bộ luật được thay đổi khá thường xuyên, gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ để hoạt động ổn định.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Hiện nay Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực: sản xuất các loại vật liệu xây dựng mới như tro bay; vữa khô trộn sẵn; keo dán gạch đá; keo chít mạch; gạch nhẹ chung áp AAC; sản xuất thạch cao nhân tạo nên sẽ phải chịu một số những rủi ro sau:

- Đối với hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng, các nguyên liệu nhập khẩu được sử dụng trong quá trình sản xuất nên sẽ bị ảnh hưởng bởi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ. Đây là một trong



những nhân tố rủi ro ảnh hưởng nhiều đến giá vốn hàng bán và khả năng sinh lời của các Công ty trong ngành nói chung, trong đó có Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng bởi những biến động về giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế.

- Rủi ro từ sự gia tăng chi phí sản xuất: Từ ngày 10/5/2025, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) điều chỉnh mức giá điện bán lẻ bình quân tăng 4,8%, nâng mức giá điện bình quân lên hơn 2.200 đồng/kWh. Đây là lần điều chỉnh thứ hai kể từ năm 2023, nâng tổng mức tăng trong vòng ba năm qua lên hơn 17%. Khi EVN điều chỉnh giá bán điện tăng khiến nhiều doanh nghiệp bị tác động tiêu cực trong đó có các doanh nghiệp sản xuất nguyên vật liệu xây dựng do chi phí điện chiếm tỷ trọng tương đối cao trong chi phí sản xuất của các doanh nghiệp này nên việc tăng giá điện sẽ làm tăng chi phí.

- Rủi ro phát sinh từ sức khỏe người lao động: Do Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, người lao động hàng ngày phải tiếp xúc với các nguyên liệu như tro xỉ, bụi xi măng, bụi cát..., điều này sẽ ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động, ảnh hưởng đến năng suất lao động và đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro từ yếu tố ngành nghề kinh doanh có điều kiện: Ngành sản xuất vật liệu xây dựng liên quan đến vấn đề an toàn, môi trường cũng như chất lượng sản phẩm. Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường là doanh nghiệp khoa học công nghệ tiên phong trong lĩnh vực sản phẩm mới của Việt Nam. Các chính sách của Nhà nước như: Chính sách thuế, quy định xây dựng, hoặc các tiêu chuẩn chất lượng có thể tạo ra rào cản cho việc sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng mới.

- Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh ngành: Do đặc thù về sản phẩm mà Công ty sản xuất, hiện nay tại Việt Nam số lượng các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực với Công ty không nhiều, điều này dẫn đến việc cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành thấp, giúp Công ty chiếm lĩnh thị trường tốt hơn.

- Rủi ro về nhân sự: Nguồn lực nhân sự đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Trong lĩnh vực sản xuất, ngoài yếu tố về dây chuyền thì yếu tố về con người cũng rất quan trọng, nhất là những kỹ sư có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực sản xuất tro bay, vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch, gạch nhẹ chưng áp AAC. Đặc biệt trong bối cảnh nhân sự chất lượng cao ngày càng được săn đón, chế độ đãi ngộ cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp đối thủ dẫn đến rủi ro chảy máu chất xám, việc duy trì và mở rộng nguồn lực nhân sự là tối cần thiết. Nguồn lao động phổ thông cũng đang ngày càng khan hiếm khi chịu sự cạnh tranh thu hút lao động của các ngành nghề khác.

#### **4. Rủi ro từ việc chào bán**

Kết quả chào bán có thể chịu ảnh hưởng bởi tình hình thị trường chứng khoán và giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường cũng như mức hấp dẫn của cổ phiếu SCL với các nhà đầu



tư. Thị trường chứng khoán Việt Nam luôn tồn tại nhiều yếu tố bất ngờ và khó có thể lường trước. Trong giai đoạn triển khai hồ sơ chào bán, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang duy trì ổn định và có xu hướng tốt do hệ thống KRX đã được vận hành từ ngày 5/5/2025. Tuy nhiên, tới giai đoạn chào bán nếu tình hình kinh tế có thể phát sinh những diễn biến phức tạp nằm ngoài phạm vi kiểm soát hoặc có các thông tin tiêu cực có thể khiến thị trường giảm mạnh sẽ ảnh hưởng lớn tới kết quả chào bán thêm cổ phiếu của Công ty. Đợt chào bán này, Công ty chào bán với giá 12.500 đồng/cổ phiếu, bằng 95,94% giá trị sổ sách tại 30/06/2025 và 52,89% giá trị trường (bình quân 20 phiên tính đến 29/08/2025) là mức giá tốt có thể hấp dẫn nhà đầu tư. Tuy nhiên, tại thời điểm thực tế phát hành nếu giá cổ phiếu SCL trên thị trường giảm xuống dưới 12.500 đồng/cổ phiếu, thấp hơn giá phát hành sẽ làm ảnh hưởng tới quyết định đầu tư của nhà đầu tư, từ đó ảnh hưởng tới kết quả chào bán cổ phiếu của Công ty và Công ty có thể không phát hành hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán.

Mục đích phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Công ty là nhằm cơ cấu lại nguồn vốn, đảm bảo cân đối tài chính mà cụ thể là thanh toán các khoản nợ ngân hàng. Khi Công ty không phân phối hết số cổ phiếu dự kiến phát hành và lượng vốn huy động không đủ như dự kiến sẽ ảnh hưởng tới kế hoạch thanh toán các khoản nợ được xác định là sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán để trả.

## 5. Rủi ro pha loãng

### Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu SCL sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

$P_{pl}$ : là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

$P_t$ : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền

$I$ : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 8.000.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu/22.392.839 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành ( $I = 0,36$ )

$PR$ : Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu ( $PR = 12.500$  đồng/cổ phiếu)

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P_{pl}$  phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng  $P_t$



+ Nếu  $P_t = PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng  $P_{pl} = P_t = 10.000$  đồng/cổ phiếu.

+ Nếu  $P_t < PR$ , thì  $P_t < P_{pl}$  và  $P_t$  càng thấp thì khoảng cách  $P_{pl} - P_t$  sẽ càng cao.

+ Nếu  $P_t > PR$  thì  $P_t > P_{pl}$  và  $P_t$  càng cao thì khoảng cách  $P_t - P_{pl}$  càng cao. Với mỗi giá  $P_t$  cụ thể ta sẽ có giá  $P_{pl}$  tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền  $P_t > PR = 10.000$  đồng

Ví dụ: Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền  $P_t = 27.500$  đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pl} = \frac{27.500 + (10.000 \times 0,36)}{1 + 0,36} = 22.868 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

(ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích tính toán sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng theo quy định)

### **Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán (Pha loãng EPS)**

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$EPS \text{ bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

### **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành - cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.



Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được Công ty điều chỉnh bằng cách sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, tăng trưởng các hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu (chủ yếu là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác) tăng cao hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu phát hành.

### **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

### **6. Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro quản trị công ty có thể xuất phát từ việc quản trị công ty kém hiệu quả, ảnh hưởng tới sự phát triển lâu dài của Công ty và lợi ích của các cổ đông. Rủi ro quản trị là rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể ảnh hưởng lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc quản trị công ty hiệu quả hay không phụ thuộc phần lớn vào vai trò của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, khi Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện điều hành Công ty nhưng không thực hiện công bố thông tin một cách minh bạch, rõ ràng sẽ dẫn đến việc các cổ đông nắm bắt thông tin bị thiếu, gây ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, khi công tác quản trị Công ty kém cũng ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, rủi ro về quản trị công ty có thể phát sinh liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người nội bộ, những người có liên quan của người nội bộ và các cổ đông. Các rủi ro phát sinh chủ yếu liên quan tới quyền lợi của các bên và sự kiểm soát công ty.

Khi thực hiện chào bán, việc pha loãng sẽ dẫn đến thay đổi cơ cấu quản trị. Tuy nhiên, do tỷ lệ chào bán thấp, đồng thời đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu nên rủi ro quản trị liên quan đến thay đổi cơ cấu quản trị thấp.

Rủi ro về quản trị cũng phát sinh do nguyên nhân về việc công bố thông tin không đủ và không đúng thời hạn như chậm công bố thông tin giao dịch của người nội bộ hoặc giao dịch của người có liên quan đến người nội bộ, chậm công bố thông tin về tình hình tài chính... dẫn đến ảnh hưởng quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và Công ty có thể bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trong quá trình hoạt động Công ty luôn cố gắng tuân thủ mọi quy định về công bố thông tin theo đúng quy định, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số sai sót dẫn đến việc công bố thông tin bị chậm hoặc bị thiếu như việc chậm công bố thông tin giải trình lợi nhuận trước và sau kiểm toán chênh lệch từ 5% trở lên đối với Báo cáo tài chính năm 2024. Liên quan đến việc chậm công bố thông tin trên, ngày 22/04/2025, Công ty nhận được công văn số 708/SGDHN-QLNY ngày 10/04/2025 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc nhắc nhở nghĩa vụ báo cáo và yêu cầu giải trình dấu hiệu vi phạm quy định về nghĩa vụ báo cáo BCTC năm 2024 đã





được kiểm toán với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 23/04/2025, Công ty ban hành văn bản số 538/GT-SCL phúc đáp công văn số 708/SGDHN-QLNY, trong đó nêu nguyên nhân dẫn đến chậm công bố thông tin là do Công ty nhầm lẫn trong việc rà soát quy định công bố thông tin và hạn chế trong quy trình kiểm soát nội bộ, Công ty đã bỏ sót việc giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế từ 5% trở lên giữa báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán. Công ty đã công bố thông tin bổ sung trên trang thông tin điện tử của Công ty và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 24/04/2025 và thực hiện rà soát, cải thiện lại quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công bố thông tin.

### **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Tổ Chức Phát Hành. Hiện nay có dự án đầu tư xây dựng đang trong giai đoạn trì trệ và cần được tháo gỡ vướng mắc từ Chính phủ (chủ yếu về mặt pháp lý), điều này gây thêm khó khăn cho Công ty trong việc tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng.

## **III. CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Tổ chức phát hành/ SCL	: Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
TVSI	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
BCTC	: Báo cáo tài chính
CTCP	: Công ty cổ phần
Luật Doanh nghiệp	: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020
Luật Chứng khoán	: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019
Luật Chứng khoán sửa đổi	: Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.





#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên Công ty đầy đủ : Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Tên Công ty viết : Song Da Cao Cuong Joint Stock Company  
bằng tiếng nước ngoài
- Tên viết tắt : SONGDA CAOCUONG., JSC
- Trụ sở chính : Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (0220) 358 0414
- Website : [www.songdacaocuong.vn](http://www.songdacaocuong.vn)
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương (nay là Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 17/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 15/07/2025
- Vốn điều lệ : 223.928.390.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 223.928.390.000 đồng
- Người đại diện theo : Ông Vũ Văn Chiến Chức vụ: Tổng Giám đốc pháp luật
- Mã cổ phiếu : SCL
- Sàn đăng ký giao : UPCOM dịch
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 3290), chi tiết:
- + Sản xuất tro bay;
  - + Sản xuất vữa khô trộn sẵn;
  - + Sản xuất keo dán gạch đá, keo chít mạch;
  - + Sản xuất gạch nhẹ chưng áp AAC;
  - + Sản xuất thạch cao nhân tạo.





## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Năm 2007: Ngày 17/04/2007, Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Cao Cường chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng, với định hướng lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là sản xuất tro bay. Do đó, trong năm 2007, Công ty đã thực hiện xây dựng nhà máy tro bay đầu tiên, đặt nền móng cho sự phát triển tiếp theo; Công ty là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bảo vệ môi trường. Đối với công nghệ xử lý tro xỉ nhiệt điện để sản xuất sản phẩm tro bay, đến nay công suất đạt trên 1.000.000 tấn/năm.

Năm 2008: Công ty đạt giải thưởng WIPO - Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam dành cho Dây chuyền công nghệ sản xuất tro bay;

Năm 2009: Công trình Dây chuyền chế biến tro bay của Công ty được Cục Bản quyền tác giả cấp chứng nhận và được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen. Cũng trong năm, Công ty thực hiện chào bán 1 triệu cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và 2 triệu cổ phiếu ra công chúng;

Năm 2010: Ngày 22/04/2010, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Về sản xuất, Công ty tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy gạch nhẹ ACC và Nhà máy vữa khô trộn sẵn, mở rộng phạm vi cũng như quy mô kinh doanh. Trên thị trường chứng khoán, ngày 15/09/2010, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Năm 2011: Công ty đầu tư xây dựng thành công và đi vào hoạt động nhà máy sản xuất gạch nhẹ chung áp với công suất 200.000 m<sup>3</sup>/năm, đây là một trong những nhà máy lớn tại Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực sản xuất gạch bê tông nhẹ thay thế gạch xây sản xuất bằng phương pháp nung đốt truyền thống, phù hợp với quy hoạch của Nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng gạch xây không nung; Công ty sử dụng nguyên liệu từ tro xỉ của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại qua dây chuyền xử lý để sản xuất, góp phần xử lý chất thải do nhà máy nhiệt điện thải ra.

Năm 2012: Công ty khánh thành nhà máy sản xuất vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch; đến nay nhà máy này đã được cải tiến, đạt công suất khoảng 1.300.000 tấn/năm.

Năm 2013: Công ty nhận giải thưởng Vì môi trường xanh quốc gia, trở thành thành viên





của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam;

Năm 2014: Công ty được cấp giấy chứng nhận Doanh nghiệp khoa học - Công nghệ

Năm 2015 - 2016: Công ty thực hiện tăng vốn lên 138 tỷ đồng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2017-2019: Công ty có nhiều thay đổi trong bộ máy quản trị, cơ cấu lại bộ máy quản lý, các nguồn lực được chuẩn bị và hoạch định để đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của công ty.

Năm 2020: Cổ phiếu SCL hủy niêm yết tại sàn HNX và chuyển sang giao dịch trên sàn UPCOM – Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Năm 2021: Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng kết hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.

Năm 2022: Công ty thực hiện khởi công Xây dựng Tổ hợp nhà máy Vĩnh Tân - Bình Thuận (nay là Vĩnh Hảo, Lâm Đồng).

Năm 2023: Công ty thuộc Top 10 doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững 2023.

Năm 2024: Tháng 12/2024, Công ty được Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tặng giấy khen vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kinh tế tuần hoàn, đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng xanh, góp phần phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam hiện đại và bền vững; tích cực tham gia các hoạt động nhằm xây dựng Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam vững mạnh.

Năm 2025: Tháng 01/2025, Công ty được Bộ Xây dựng tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam.

Từ năm 2022 đến năm 2025, Công ty là một trong những đơn vị có đủ năng lực và trúng các gói thầu xử lý tro xỉ tại cụm nhiệt điện Vĩnh Tân, Bình Thuận (nay là Vĩnh Hảo, Lâm Đồng). Hiện tại, dự án Tổ hợp nhà máy đã hoàn thiện về dây chuyền, nhà xưởng sản xuất, nhà máy đã được cấp giấy phép môi trường, hiện nhà máy đang trong thời gian vận hành thử nghiệm và đã cung cấp sản phẩm chạy thử cho một số khách hàng. Từ ngày 31/07/2025 nhà máy chính thức kết thúc thời gian chạy thử nghiệm và thực hiện sản xuất thương mại.

Từ khi chính thức đi vào hoạt động đến nay, Công ty không ngừng mở rộng hoạt động sản xuất, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật, tìm kiếm thị trường, huy động và tối ưu hóa nguồn vốn. Cùng với sự điều hành sáng suốt, uyển chuyển, nhạy bén của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và với sự đồng thuận của toàn thể Cán bộ nhân viên, Công ty đã tập



trung mạnh nguồn lực, con người để phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và khẳng định vị thế trên thị trường.

### 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

#### Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường



(Nguồn: SCL)

Nhà máy sản xuất của Công ty được đặt tại Hải Phòng và Lâm Đồng:

- Tổ hợp nhà máy tại Hải Phòng gồm hệ thống các nhà máy và phòng thí nghiệm:
  - + Phòng thí nghiệm XD/LAS 26.05 dùng để nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm mà Công ty kinh doanh;
  - + Nhà máy sản xuất tro bay Phả Lại;
  - + Nhà máy sản xuất vữa xây dựng;
  - + Nhà máy sản xuất keo dán gạch đá;
  - + Nhà máy bê tông khí chưng áp;
  - + Nhà máy chế tạo thiết bị.
- Tổ hợp nhà máy tại Lâm Đồng gồm:
  - + Nhà máy sản xuất tro bay Vĩnh Tân;
  - + Nhà máy bê tông khí chưng áp;
  - + Nhà máy sản xuất vữa xây dựng;

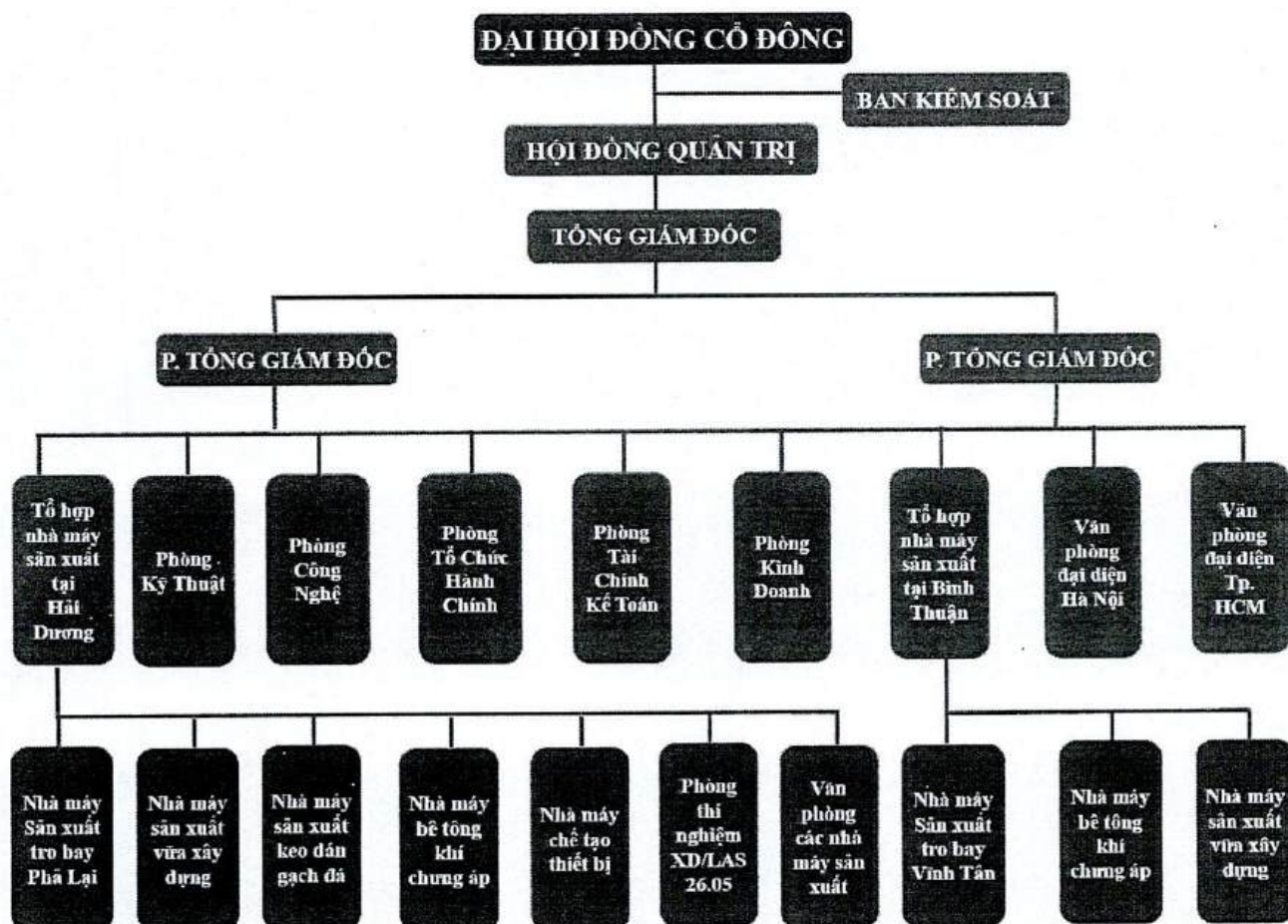
Văn phòng đại diện:

- Văn phòng đại diện tại Hà Nội có địa chỉ tại Số 10-C3, khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, TP. Hà Nội.
- Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh có địa chỉ tại 04 Đào Trí, Phường Phú Thuận, TP. Hồ Chí Minh.



#### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Sơ đồ 2. Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường



(Nguồn: SCL)

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm năm (05) người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

#### Ban kiểm soát





Ban kiểm soát gồm ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Công ty, HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc xử lý các công việc của Công ty.

### **Phòng Kỹ thuật**

- Lập các kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- Công tác quản lý kỹ thuật cơ điện, cơ khí, tự động hóa;
- Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sản xuất sản phẩm, gia công, chế tạo, sửa chữa;
- Cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật cho các phòng liên quan;
- Công tác thiết kế, thi công, quyết toán dự án; các đề tài khoa học;
- Công tác quản lý chất lượng; xe máy; thiết bị. Xây dựng các quy trình quản lý thiết bị của Công ty;
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; các phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn;
- Quy hoạch đất đai;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán về các mức tiêu hao thực tế cho sản xuất sản phẩm, nhằm không ngừng hoàn thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **Phòng Công nghệ**

- Lập các kế hoạch liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- Công tác quản lý công nghệ sản xuất
- Chủ biên xây dựng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về sản xuất sản phẩm.
- Cung cấp chỉ tiêu chất lượng cho các phòng ban liên quan, phối hợp với phòng Kinh doanh trong thiết kế quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu, tên hàng hóa, hồ sơ năng lực theo chỉ đạo của Công ty.
- Tham gia các đề tài khoa học.



- Công tác quản lý chất lượng; xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của Công ty;
- Tổ chức thực hiện và thực hiện đánh giá chất lượng các nguyên nhiên vật liệu hàng hóa mua vào, sản xuất ra.
- Công tác môi trường.
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán về các mức tiêu hao thực tế cho sản xuất sản phẩm, nhằm không ngừng hoàn thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp với phòng Kinh doanh về hồ sơ năng lực, quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu, tên hàng hóa.

#### **Phòng Tổ chức Hành chính**

- Công tác tổ chức, đổi mới quản lý doanh nghiệp, tham mưu về bộ máy tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc Công ty;
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban đơn vị về việc thực hiện các chủ trương, chương trình, chỉ thị,... của Lãnh đạo Công ty;
- Công tác tổ chức lao động; quản lý chung đối với lao động toàn Công ty;
- Công tác tiền lương; bảo hiểm xã hội;
- Thực hiện và giám sát thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lao động;
- Quản lý bếp ăn Công ty và dịch vụ bảo vệ;
- Soạn thảo các văn bản về nội quy, quy chế, quy định quản lý liên quan đến nhiệm vụ của Phòng;
- Xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến lao động, tiền lương, tiền thưởng, cách tính lương thưởng của Công ty; xây dựng các quy định về hành chính, văn phòng và quản lý chung khác;
- Thư ký Công ty; thực hiện công bố thông tin; Thực hiện phần còn lại của quan hệ cổ đông theo luật Doanh nghiệp (trừ phần việc thuộc phòng Tài chính Kế toán);
- Cải tiến Website Công ty, quản lý hợp đồng Website Công ty; quản trị thời hạn và ra hạn duy trì thuê không gian lưu trữ Website Công ty (Hosting). Các hợp đồng để thuê và duy trì các tên miền Công ty cần. Quản lý mật khẩu Website và đăng thông tin lên Website Công ty theo yêu cầu sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc;
- Quản lý sử dụng Email thuộc quyền của Công ty;
- Hợp đồng dịch vụ kí số phục vụ công bố thông tin và bảo hiểm xã hội;
- Công tác hành chính: Kiểm tra tính pháp lý của công văn, tài liệu đi và đến, phát hành, lưu trữ, chuyển phát theo quy định, quản lý con dấu;





- Công tác văn phòng: Quản lý chung về tài sản, cơ sở vật chất văn phòng Công ty và trang bị văn phòng thuộc các đơn vị, đề xuất điều phối trang bị văn phòng, mua văn phòng phẩm và trang bị văn phòng;
- Bố trí các cuộc họp và các công tác liên quan đến khách và tổ chức các sự kiện; Chủ trì lập hồ sơ các giải thưởng;
- Vận hành xe con cho công việc theo điều động của Công ty;
- Đồng chủ trì và tham gia chương trình chăm công toàn Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

#### **Phòng Tài chính Kế toán**

- Thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực kế toán tài chính, thống kê, thuế;
- Công tác tài chính doanh nghiệp, quản trị và phát huy hiệu quả sử dụng vốn, hồ sơ vay vốn, kiểm tra giám sát các hồ sơ liên quan; lập bảng lương và các hồ sơ thanh toán khác; thực hiện thanh quyết toán, quản lý tiền mặt;
- Lập các hợp đồng giao dịch thuộc lĩnh vực được giao và phối hợp lập các hợp đồng kinh tế khác;
- Chủ trì, quản lý, chỉ đạo về công tác thống kê, kho (bao gồm các nhà máy, bộ phận khác);
- Thực hiện, kiểm soát và hướng dẫn các đơn vị về: Phân bổ nguyên nhiên vật liệu, vật tư, biểu mẫu sổ sách, các báo cáo thống kê, xuất nhập;
- Chủ trì công tác thu tiền cổ phiếu, phát hành cổ phiếu; in phát hành các chứng thư và các xác nhận về sở hữu cổ phần, cổ phiếu;
- Soạn thảo các nội quy, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến tài chính, kế toán, thống kê, quản lý kho...;
- Lập kế hoạch tài chính kinh doanh dòng tiền, tham gia lập kế hoạch kinh doanh của Công ty hằng năm, ngắn hạn, trung hạn, dài hạn;
- Chủ trì công tác thực hiện đối chiếu công nợ, phụ trách thu hồi công nợ theo chỉ đạo của Công ty;
- Hợp đồng dịch vụ kí sổ kê khai thuế và các phần mềm liên quan;
- Cung cấp thông tin, tài liệu cho Thư ký Công ty theo yêu cầu công việc; cung cấp bảng lương hàng tháng (bản mềm) cho phòng Tổ chức Hành chính để giám sát chế độ người lao động;
- Đồng chủ trì và tham gia chương trình chăm công toàn Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

#### **Phòng Kinh doanh**

- Lập các hợp đồng liên quan đến việc bán hàng;



- Khảo sát thị trường; Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm và giao kế hoạch đó đến các đơn vị sản xuất. Thu thập thông tin và tác nghiệp với các đơn vị sản xuất nhằm có hàng bán đảm bảo số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ cho thị trường; Giới thiệu sản phẩm; tổ chức thực hiện công tác bán hàng;
- Đối chiếu số liệu hàng bán với kho và khách, khớp giá bán và cấp cho kế toán để xuất hóa đơn bán hàng;
- Lập kế hoạch và báo cáo kinh doanh, bán hàng và phát triển thị trường; báo cáo thực hiện nợ phải thu, nợ phải trả liên quan. Các kế hoạch và báo cáo này được lập theo từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm;
- Thực hiện, triển khai kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hóa và hoàn thiện hồ sơ xuất nhập khẩu sản phẩm của Công ty.
- Lập và cập nhật thường xuyên hồ sơ năng lực Công ty, thông tin và tài liệu khác phục vụ kinh doanh; quản trị khách hàng, quảng cáo, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, tên sản phẩm mới...;
- Phối hợp cùng phòng Tài chính - Kế toán trong công tác thu đòi công nợ theo chỉ đạo của Công ty;
- Tư vấn hỗ trợ cho khách hàng;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao.

**Nhà máy sản xuất (Tổ hợp nhà máy tại Hải Dương (nay là Hải Phòng) và Bình Thuận (nay là Lâm Đồng))**

- Tham gia mua vật tư hàng hóa (theo sự vụ được giao), tham gia quá trình bán hàng theo tác nghiệp của các phòng và chỉ đạo của cấp trên;
- Thực hiện xuất nhập hàng hóa, tài sản theo phân cấp quản lý; thủ kho, cân hàng, thống kê; Báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, các báo cáo theo chuyên môn nghiệp vụ; các giải pháp, kiến nghị;
- Tổ chức sản xuất sản phẩm đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ Công ty giao;
- Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, sử dụng và có phương án đảm bảo an toàn về tài sản, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, máy thiết bị, phương tiện,... thuộc phạm vi được giao;
- Quản lý lao động theo Nội quy lao động, pháp luật về lao động cũng như các quy định hiện hành; Đề nghị các chế độ chính sách liên quan đến lao động;
- Công tác đào tạo lao động tại chỗ; Công tác chấm công theo phân công của Công ty, phân bổ khối lượng tiền công cho lao động bốc hàng hoặc lập chứng từ các khoản Công ty chi bồi dưỡng cho lao động;
- Công tác sửa chữa xe, máy, thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật. Đảm bảo máy, thiết bị, phương tiện hoạt động bình thường;



- Chủ động tổ chức thực hiện các Phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ ở phạm vi đơn vị mình và phối hợp thực hiện trong phạm vi toàn Công ty, ngoài Công ty;
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác và các nhiệm vụ Công ty giao;
- Phối hợp với các phòng, ban đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Phòng thí nghiệm XD/LAS 26.05 được đặt tại Hải Phòng và nằm trong tổ hợp nhà máy sản xuất tại Hải Phòng. Phòng thí nghiệm thực hiện việc giám sát và kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng trong suốt quá trình sản xuất, từ nguyên vật liệu đầu vào đến khi hoàn thành sản phẩm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, phát hiện để khắc phục kịp thời các lỗi liên quan đến sản phẩm...

#### **Văn phòng đại diện (Hà Nội và Hồ Chí Minh)**

- Nghiên cứu thị trường: Thu thập thông tin, khảo sát thị trường để hỗ trợ công ty xây dựng chiến lược kinh doanh.
  - Quảng bá sản phẩm của Công ty thông qua các hoạt động như tham gia, tổ chức hội thảo, triển lãm, giới thiệu sản phẩm
  - Cầu nối, đầu mối liên lạc giữa công ty và các đối tác, khách hàng.
  - Phối hợp và hỗ trợ các hoạt động của công ty tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.
- 5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**
- a. Công ty mẹ**
- Danh sách công ty mẹ của SCL trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có.
- b. Công ty con**
- Danh sách công ty con mà SCL đã góp vốn 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có.
- c. Công ty mà Tổ chức Phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**
- Công ty mà Tổ chức Phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán: Không có
- d. Công ty/Tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức Phát hành 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**
- Không có.



**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Kể từ thời điểm thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ như sau:

**Bảng 1. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp
1	31/10/2007	20.000.000.000	50.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 40/NQ-ĐHCĐBT ngày 06/06/2007; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp 0403000572 thay đổi lần 2 ngày 25/01/2008.
2	31/08/2008	10.000.000.000	60.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	- Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 21/06/2008; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000572 thay đổi lần 3 ngày 01/07/2008
3	25/02/2010	30.000.000.000	90.000.000.000	Phát hành 1 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược; 2 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 246/NQ-ĐHCĐ ngày 29/09/2009; - Nghị quyết số 247/NQ-HĐQT ngày 29/9/2009; - Nghị quyết số 269/NQ-HĐQT ngày 14/10/2009; - Giấy phép của UBCKNN số 467/GCNCB ngày 10/12/2009; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0800376530 thay đổi lần 5 ngày 22/04/2010
4	06/11/2015	18.899.730.000	108.899.730.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị Quyết số 276/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2014; Nghị quyết số 368//NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2015 và Nghị Quyết số 455/NQ-HĐQT ngày 12/06/2015; - Giấy phép của UBCKNN số 78/GCN-UBCK ngày 08/10/2015; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 thay đổi lần 9 ngày 30/11/2015;
5	12/01/2016	30.000.000.000	138.899.730.000	Chào bán cổ	- Nghị Quyết số 276/NQ-ĐHĐCĐ



BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp
				đồng hiện hữu	ngày 23/04/2014 và Nghị Quyết số 368/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2015; Giấy phép của UBCKNN số 78/GCN-UBCK ngày 08/10/2015; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800376530 thay đổi lần 10 ngày 15/01/2016;
6	30/08/2022	18.889.150.000	157.788.880.000	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.388.915 cổ phiếu; - Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP: 500.000 cổ phiếu	- Nghị quyết số 542/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2021 và Nghị quyết số 196/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022; - Văn bản số 3783/UBCK-QLCB ngày 17/06/2022 về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 171/GCN-UBCK ngày 21/06/2022. - Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 193/2010/GCNCP-VSD-3 ngày 30/8/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0800376530 thay đổi lần 14 ngày 22/08/2022.
7	15/09/2022	15.000.000.000	172.788.880.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết số 542/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/12/2021 và Nghị quyết số 196/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022; - Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán số 171/GCN-UBCK ngày 21/06/2022; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0800376530 thay đổi lần 15 ngày 06/10/2022.
8	15/12/2023	13.820.070.000	186.608.950.000	Phát hành cổ phiếu để	- Nghị quyết số 261/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023; Nghị quyết số



**BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Đơn vị cấp
				trả cổ tức năm 2022	569/NQ-HĐQT ngày 14/09/2023 và Nghị quyết số 796/NQ-HĐQT ngày 04/11/2023; - Văn bản số 8208/UBCK-QLCB ngày 23/11/2023; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0800376530 thay đổi lần 16 ngày 02/01/2024.
9	26/03/2025	37.319.440.000	223.928.390.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	- Nghị quyết số 336/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2024; Nghị quyết số 180/NQ-HĐQT ngày 17/02/2025 và Nghị quyết số 224/NQ-HĐQT ngày 27/02/2025; - Văn bản số 125/UBCK-QLCB ngày 11/03/2025; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0800376530 thay đổi lần 17 ngày 14/04/2025.

(Nguồn: SCL)

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

Khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện: Không có

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành tại ngày 26/03/2025**

**a. Cổ phiếu phổ thông**

**Bảng 2. Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 26/03/2025**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Cổ đông trong nước	22.391.641	99,99	99,99
1.1	Tổ chức	3.385.900	15,12	15,12
1.2	Cá nhân	19.005.741	84,87	84,87





STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1.198</b>	<b>0,01</b>	<b>0,01</b>
2.1	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 100% vốn điều lệ	-	-	0,00
2.2	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ	-	-	0,00
2.3	Cá nhân	1.198	0,01	0,01
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.392.839</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông SCL ngày 26/03/2025)

\* **Ghi chú:** Ngày 26/03/2025, Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu. Sau khi phân bổ quyền, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng thêm 3.731.944 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (26/3/2025) là 22.392.839 cổ phiếu. Bảng cơ cấu cổ phiếu trên được Công ty cộng từ Danh sách phân bổ quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

**b. Cổ phiếu ưu đãi**

Không có.

**c. Các loại chứng khoán khác**

Không có.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Theo Công văn thông báo số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại (tại ngày 26/03/2025): 0,01%.

**10. Hoạt động kinh doanh**

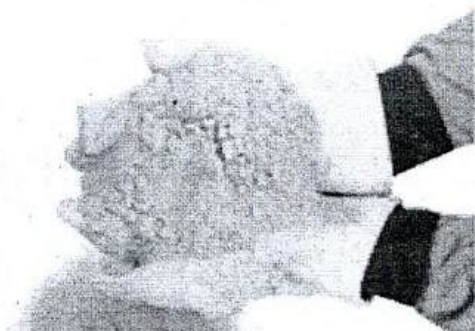
**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

**a. Các sản phẩm kinh doanh chính**

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại vật liệu xây dựng thể hệ mới, chi tiết bao gồm:



- **Tro bay:** Được sử dụng trong công nghiệp sản xuất xi măng; bê tông. Hiện tại Công ty sản xuất ra 2 loại tro bay chính là tro bay khô và tro bay ẩm



**Tro bay khô**



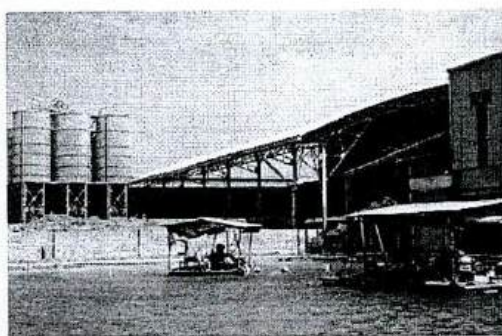
**Tro bay ẩm**

Công ty là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, đào tạo và chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất tro bay từ tro xỉ phế thải của Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại bằng công nghệ tuyển ướt và sấy khô đồng bộ, hiện đại, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả cao và bảo vệ môi trường.

Công suất Nhà máy đạt 1.000.000 tấn/năm tro bay khô. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi, phụ gia sản xuất xi măng, vật liệu không nung....

Hiện nay, Công ty đã và đang cung cấp sản phẩm tro bay làm phụ gia bê tông đầm lăn (RCC) cho các công trình Thủy điện lớn trong và ngoài nước như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Trung Sơn, Thủy điện Xekaman; Thủy điện Namtheun 1 – Lào, Thủy điện Nam Sam 3...

Với những đóng góp tích cực, nổi bật với việc sử dụng nguyên liệu tro bay chất lượng cao sau xử lý để sản xuất bê tông khí chưng áp thay cho việc sử dụng đất, cát đã góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản đang ngày càng cạn kiệt, chuyển đổi việc đốt than sang Biomass... làm giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> và các khí thải, chất thải gây hiệu ứng nhà kính.



Nhà máy sản xuất Tro bay



Hệ thống tuyển Tro bay



➤ **Vữa khô trộn sẵn:**

Vữa khô trộn sẵn của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được sản xuất với mục đích thay thế xi măng và vữa truyền thống tại Việt Nam. Hiện nay các sản phẩm vữa xây dựng của Công ty được đánh giá là vật liệu xây dựng xanh. Các sản phẩm vữa xây dựng của Công ty được phân thành 2 loại chính là vữa xây dựng và vữa bê tông nhẹ.

Vữa xây dựng gồm 3 dòng sản phẩm chính:



Vữa xây dựng SCL Mortar  
bao Jumbo 1,5 tấn



Vữa xây trát gạch truyền  
thống SCL - Mortar



Vữa liên kết tấm EkoFlex

Vữa bê tông nhẹ gồm 2 dòng sản phẩm chính:



Vữa trát cho bê tông nhẹ

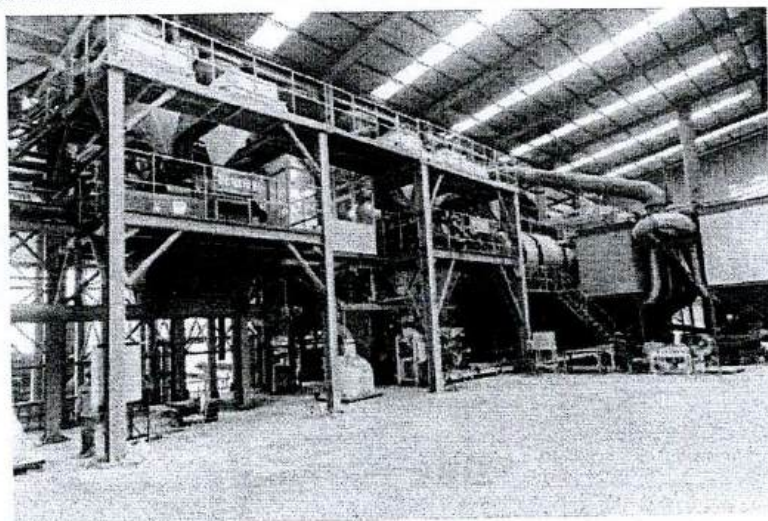


Vữa xây cho bê tông nhẹ

Sản phẩm được Công ty cung cấp tới thị trường VLXD với công suất lên tới 1.000.000 tấn/năm, được ứng dụng trong việc xây trát tường gạch, san nền, dùng cho gạch bê tông khí chứng áp ACC, tấm panel bê tông khí chứng áp. Các sản phẩm vữa khô trộn sẵn của Công ty được sản xuất công nghiệp trên dây chuyền hiện đại với đội ngũ cán bộ công nhân và nhà khoa học có tâm huyết, trình độ chuyên sâu, làm chủ được công nghệ sản xuất.

Năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì cung cấp sản phẩm cho các Dự án xây dựng của VinGroup, Delta và một số dự án khác, ngoài ra Công ty đã mở rộng được thị trường thông qua nhà phân phối đại lý đến các hộ xây dựng dân dụng.





Dây chuyền sản xuất vữa khô trộn

➤ **Keo dán gạch đá, keo chít mạch:**

Hiện tại, sản phẩm keo dán gạch, keo chít mạch được công ty cung cấp tới các dự án xây dựng như: Dự án Vinhomes Dream City, Vinhomes Đại An, Công trình VSIP Hải Phòng,...



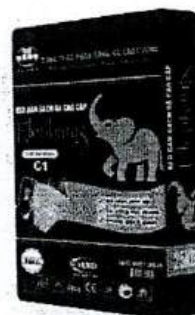
Keo chít mạch  
SCL Elephants



Keo chít mạch  
SCL



SCL -  
EKOTEX



SCL-  
Elephants



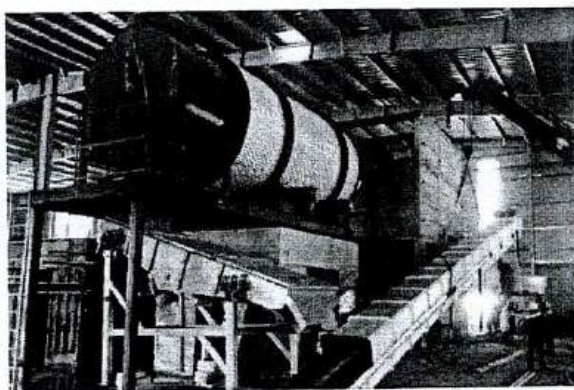
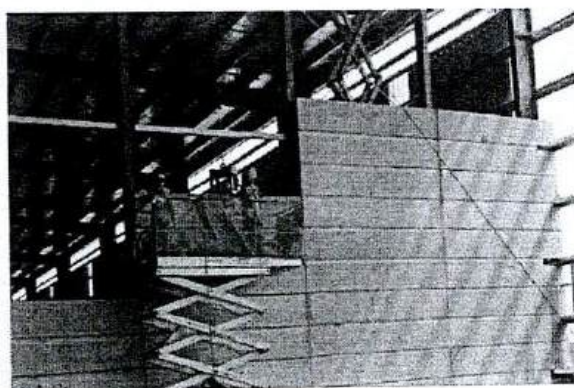
SCL - Tiger

➤ **Gạch nhẹ chưng áp AAC, tấm panel ALC:**

Sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK đa dạng về kích thước và đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng. Với các tính năng vượt trội như: trọng lượng nhẹ, cách âm tốt, độ bền vững cao, cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, ... Năm 2024, Công ty đã hoàn thành 93,6% kế hoạch sản lượng sản xuất, tiêu thụ của năm và đạt 65.503 m<sup>3</sup>.

Sản phẩm tấm panel bê tông khí chưng áp của SCL được sản xuất dựa trên công nghệ bê tông khí chưng áp (ACC), sản phẩm có các ưu điểm nổi trội như: khối lượng thể tích nhẹ, cách âm, cách nhiệt, kích thước chính xác, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, trong tấm Panel SCL-ALC có lõi thép gia cường, giúp tăng khả năng chịu uốn và khả năng tải gió của tường.



Hệ thống lò chưng ápBê tông khí chưng áp tại công trình**b. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên và không mang tính thời vụ.

**c. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)****Bảng 3. Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>473.477</b>	<b>100</b>	<b>408.378</b>	<b>100</b>	<b>234.404</b>	<b>100</b>
1.1	Doanh thu thuần từ tro bay	188.544	39,82	77.603	19,00	45.280	19,32
1.2	Doanh thu thuần từ gạch, pannel, vữa, keo	272.811	57,62	311.572	76,30	179.110	76,41
1.3	Doanh thu thuần từ sản phẩm và dịch vụ khác	12.122	2,56	19.202	4,70	10.014	4,27
2	<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>167.710</b>	<b>100</b>	<b>131.401</b>	<b>100</b>	<b>85.409</b>	<b>100</b>
2.1	Lợi nhuận gộp từ tro bay	76.445	45,58	30.058	22,88	25.396	29,73
2.2	Lợi nhuận gộp từ gạch, pannel, vữa, keo	87.555	52,21	94.269	71,74	55.886	65,43
2.3	Lợi nhuận gộp từ sản phẩm và dịch vụ khác	3.710	2,21	7.075	5,38	4.127	4,83

(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)



Trong những năm gần đây cơ cấu doanh thu thuần của Công ty dần dịch chuyển sang theo hướng gia tăng tỷ trọng gạch nhẹ AAC, Tấm Panel ALC, vữa, keo dán gạch và giảm dần doanh thu thuần của sản xuất tro bay và các sản phẩm dịch vụ khác. Năm 2023, doanh thu thuần từ tro bay là 188.544 triệu đồng, chiếm 39,82% tổng doanh thu thuần của Công ty, tuy nhiên, sang năm 2024 thì doanh thu thuần từ hoạt động này giảm 110.941 triệu đồng, xuống còn 77.603 triệu đồng và chỉ chiếm 19% tổng doanh thu thuần của cả năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2025 doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất tro bay đạt 45.280 triệu đồng, chiếm 19,32% doanh thu thuần. Tro bay là một loại phụ gia cho ngành vật liệu xây dựng, sản phẩm tro bay của Công ty thuộc phân khúc chất lượng cao là chủ yếu, được dùng cho các công trình thủy điện, cho bê tông và làm phụ gia cho ngành xi măng. Những năm gần đây tro bay của Công ty chủ yếu xuất khẩu, sản lượng tiêu thụ ổn định qua các năm. Cơ cấu tỷ trọng doanh thu giữa các sản phẩm của Công ty có sự cân bằng tương đối tốt. Doanh thu tro bay giảm do giá bán chịu sự cạnh tranh từ đối thủ. Các sản phẩm gạch, vữa khô trộn sẵn, keo dán được thị trường dân dụng cũng như dự án tiêu thụ tốt, tỷ trọng doanh thu của các sản phẩm này tăng đáng kể. Công ty chủ động nghiên cứu công nghệ, tự động hóa các khâu sản xuất tại nhà máy, đặc biệt sản xuất gạch nhẹ AAC, tấm Panel và vữa khô trộn sẵn. Hiện nay Công ty đã đầu tư xong về dây chuyền và nhà máy sản xuất, hiện đang chạy thử dự án “Dây chuyền phân tách” tại Lâm Đồng và các sản phẩm chạy thử đã được phân phối cho một số khách hàng. Dự án chính thức kết thúc chạy thử và được nghiệm thu vào 31/7/2025. Đây là dự án có tính chất quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty. Dự án tại Lâm Đồng đi vào hoạt động ngoài việc xử lý hết khối lượng tro xỉ tồn đọng ô nhiễm môi trường của Tập đoàn Điện lực còn giúp Công ty ổn định được nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, đảm bảo năng lực xuất khẩu tro bay với các hợp đồng Công ty đã ký, góp phần tăng doanh thu lĩnh vực này. Các sản phẩm Gạch nhẹ; Tấm Panel; Vữa khô trộn sẵn được các Tập đoàn xây dựng lớn trong nước đánh giá cao, tiêu thụ ngày càng tăng cho các dự án của VinGroup, Hòa Bình, Delta, Coteccons, SunGroup... Với việc đổi mới trong công nghệ, tự động hóa trong sản xuất để có được những sản phẩm chất lượng giá bán cạnh tranh. Doanh thu thuần từ lĩnh vực Gạch nhẹ AAC, tấm Panel, vữa khô trộn sẵn tăng đều qua các năm về cả giá trị và tỷ trọng. Nếu năm 2023 doanh thu thuần từ gạch, panel, vữa, keo chỉ chiếm 57,62% tổng doanh thu thuần thì năm 2024 doanh thu thuần từ hoạt động này là 311.572 triệu đồng, chiếm 76,3% tổng doanh thu thuần. Trong 6 tháng đầu năm 2025 doanh thu thuần từ hoạt động này đạt 179.110 triệu đồng, chiếm 76,41% tổng doanh thu thuần. Hoạt động sản phẩm và dịch vụ khác như là than tuyển có doanh thu thuần biến động không đều và tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần (chỉ chiếm từ 2% - 5% tổng doanh thu thuần).

Trong những năm gần đây, sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp tro bay ngày càng gay gắt, doanh nghiệp không những phải nỗ lực đáp ứng các yêu cầu dạng của khách hàng về chất lượng sản phẩm mà còn phải cạnh tranh với nhau về giá. Giá bán của sản phẩm giảm so với các năm trước, trong khi đó các sản phẩm khác tiêu thụ tốt nên lợi nhuận gộp từ hoạt động



này cũng giảm theo và dần chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp từ sản xuất tro bay năm 2023 là 76.445 triệu đồng, chiếm 45,58% tổng lợi nhuận và sang năm 2024 lợi nhuận sản xuất tro bay giảm còn 30.058 triệu đồng, chỉ chiếm 22,87% tổng lợi nhuận gộp do Công ty dần chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh sang hoạt động sản xuất tấm panel và gạch nhẹ. Lợi nhuận gộp từ sản xuất tro bay 6 tháng đầu năm 2025 là 25.396 triệu đồng, chiếm 29,73% tổng lợi nhuận gộp. Hoạt động sản xuất gạch, tấm panel, vữa và keo ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận. Năm 2023 lợi nhuận gộp từ sản xuất gạch, tấm panel, vữa và keo chiếm 52,21% tổng lợi nhuận gộp nhưng sang năm 2024 hoạt động này đạt 94.269 triệu đồng, chiếm 71,74% tổng lợi nhuận gộp và trong 6 tháng đầu năm 2025 là 55.886 triệu đồng, chiếm 65,43% tổng lợi nhuận gộp. Hoạt động sản xuất khác chỉ chiếm tỷ trọng lợi nhuận gộp nhỏ từ 1% - 5% và biến động không đều qua các giai đoạn.

## 10.2 Tài sản

Tài sản cố định của SCL tại thời điểm 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/06/2025:

**Bảng 4. Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2023; 31/12/2024 và 30/06/2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2023			31/12/2024			30/06/2025		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
Tài sản cố định hữu hình		268.275	137.217	51,15	410.548	259.376	63,18	422.284	255.286	60,54
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	81.545	43.179	52,95	84.138	43.430	51,62	84.228	41.359	49,10
2	Máy móc, thiết bị	169.368	87.495	51,66	307.815	208.993	67,9	317.674	206.200	64,91
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	17.277	6.497	37,6	18.380	6.786	36,92	20.167	8.121	40,27
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	86	46	54,12	215	167	77,67	215	146	67,91
Tài sản cố định vô hình		-	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		268.275	137.217	51,15	410.548	259.376	63,18	422.284	255.286	60,58

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của SCL)

Tài sản dở dang dài hạn của Công ty:



**Bảng 5. Giá trị tài sản dở dang dài hạn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>124.040</b>	<b>173.378</b>	<b>206.750</b>
1	Dự án hệ thống silo chứa tro bay và xuất hàng tại Vĩnh Tân	87.997	-	-
2	Nhà máy xử lý tro xỉ Vĩnh Tân 2 (Dự án xây dựng Dây truyền phân tách tro xỉ tại Vĩnh Tân)	18.534	155.519	189.821
3	Chi phí cải tạo và lắp đặt lò sấy, tuyển tro bay	8.744	4.738	3.594
4	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng, lắp đặt thiết bị Nhà máy vữa	3.563	818	777
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhà máy gạch và Xây dựng cơ bản dở dang nhà máy gạch AAC	-	5.531	4.448
6	Chi phí thí nghiệm cấu kiện bê tông Vĩnh Tân & gia công thiết bị được phân tách	3.625	3.625	3.625
7	Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản và Chi phí xây dựng cơ bản nhà mẫu Panel (sản phẩm mới)	-	3.147	2.827
8	Chi phí cải tạo, nâng cấp lò hơi 8 tấn (Nhà máy gạch)	1.577	-	-
9	Dự án Nhà máy sản xuất Panel, gạch nhẹ chưng áp, vữa khô và keo dán gạch Phả Lại	-	-	1.659

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

Tổng giá trị tài sản dở dang dài hạn của Công ty tăng trong năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025, điều này cho thấy Công ty đang đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các dự án trong năm 2024. Ngay sau khi hoàn thành dự án hệ thống silo chứa tro bay và xuất hàng tại Vĩnh Tân, Công ty đã tăng mạnh việc đầu tư đối với dự án Nhà máy xử lý tro xỉ Vĩnh Tân 2 với



giá trị 155.519 triệu đồng vào cuối năm 2024 và đạt 189.821 triệu đồng tại ngày 30/06/2025 – đây là hạng mục được Công ty đầu tư lớn nhất trong năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.

### 10.3 Thị trường hoạt động trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Công ty hoạt động với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là: Sản xuất vật liệu xây dựng. Các mặt hàng chính là tro bay, các sản phẩm của bê tông khí chưng áp (gạch nhẹ AAC, tấm panel ALC), vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, keo chít mạch,...

Đối với địa bàn hoạt động kinh doanh trong nước: Địa bàn kinh doanh chủ yếu của Công ty là các tỉnh khu vực miền Bắc. Tuy nhiên, nhờ việc mở rộng nhà máy hoạt động tại Lâm Đồng nên thị trường hoạt động của Công ty mở rộng thêm các tỉnh miền trung và miền nam, đặc biệt Công ty mở văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động kinh doanh tại miền Nam.

Đối với hoạt động xuất khẩu: Sản phẩm tro bay của Công ty đã được cấp cho Công trình thủy điện Nậm Săm 3 tại Lào và xuất khẩu sang các nước trong khu vực Đông Nam Á; các sản phẩm vật liệu xây dựng khác như gạch nhẹ AAC, tấm panel ALC, vữa khô trộn sẵn cũng đã được xuất khẩu sang thị trường Philippines.

**Bảng 6. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp theo thị trường**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>473.477</b>	<b>100</b>	<b>408.378</b>	<b>100</b>	<b>234.404</b>	<b>100</b>
1. Trong nước	351.439	74,2	379.233	92,86	216.357	92.30
- Miền Bắc	343.733	72,6	376.527	92,20	205.940	87,86
- Miền Trung	4.431	0,9	1.748	0,43	945	0,40
- Miền Nam	3.275	0,7	958	0,23	9.472	4,04
2. Nước ngoài	122.038	25,8	29.145	7,14	18.047	7,70
<b>II. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>167.710</b>	<b>100</b>	<b>131.401</b>	<b>100</b>	<b>85.409</b>	<b>100</b>
1. Trong nước	110.003	65,59	111.305	84,71	73.950	86,58





Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
- Miền Bắc	107.837	64,30	110.385	84,01	70.112	82,09
- Miền Trung	1.362	0,81	475	0,36	103	0,12
- Miền Nam	804	0,48	445	0,34	3.735	4,37
2. Nước ngoài	57.707	34,41	20.096	15,29	11.459	13,42

(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

**10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động chính trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Bê tông Vĩnh Tân: Ngày 01/12/2021, Công ty cổ phần bê tông Vĩnh Tân được thành lập với vốn điều lệ 3 tỷ đồng, trong đó Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường góp 1,2 tỷ đồng. Công ty cổ phần Bê tông Vĩnh Tân sau khi được thành lập chưa có hoạt động kinh doanh và sau đó Công ty đã hoàn thành các thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật (năm 2024). Hiện nay Công ty Vĩnh Tân chưa hoàn trả lại vốn góp còn lại cho các cổ đông, số tiền phải thu về là 925.954.370 đồng (đến hiện tại chưa thu được khoản tiền này).
- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ: Hợp đồng thành lập doanh nghiệp ký ngày 01/10/2021, các bên tham gia bao gồm: Công ty TNHH MTV DAP – VINACHEM, Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, Công ty cổ phần Thương mại – Vận tải Minh Loan cùng nhau thống nhất thành lập “Công ty cổ phần thạch Cao Đình Vũ” với mục tiêu đầu tư xây dựng “Nhà máy chế biến bã thải thạch cao, các sản phẩm từ thạch cao”. Vốn điều lệ của Công ty là 129,4 tỷ đồng, trong đó Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường chiếm 16,38%, tương ứng 21.191.600.000 đồng. Nhà máy đi vào hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ đầu năm 2018 với sản phẩm chính là thạch cao nhân tạo cung cấp cho các nhà máy xi măng trong nước và xuất khẩu sang các nước Trung Á. Trong quá trình đầu tư, Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ luôn trong tình trạng thua lỗ nên không chia cổ tức cho cổ đông. Năm 2024, Công ty đã chuyển nhượng hết phần vốn sở hữu tại Công ty này theo hợp đồng mua bán cổ phần ngày 07/02/2024 và tổng giá trị số tiền thu về là 20.954.329.529 đồng, đến nay số tiền còn phải thu là 783.519.842 đồng.



- Đầu tư xây dựng dự án Lâm Đồng: Đầu tư xây dựng tại Lâm Đồng có ý nghĩa quan trọng trong hoạch định chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư của công ty và các hợp đồng xuất khẩu hiện nay Công ty đã ký kết thì “Hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng” đầu tư tại Cảng Quốc tế Vĩnh Tân; Công trình tạm “Dây chuyền phân tách tro xỉ” mới đảm bảo được khối lượng tro bay cung cấp với giá thành cạnh tranh; đảm bảo mục tiêu lâu dài cung cấp tro bay và các sản phẩm vật liệu xây dựng. Hiện Công ty đang sản xuất cho thị trường miền trung, miền nam và mở rộng xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng “Hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng” tại Cảng Quốc tế Vĩnh Tân với tổng giá trị đầu tư là 95,97 tỷ đồng giúp Công ty chủ động tích trữ hàng hóa, đảm bảo năng lực cung cấp hàng cho các tàu có trọng tải lớn từ đó duy trì doanh thu và đem về lợi nhuận cho Công ty.

Đầu năm 2025, Công trình tạm “Dây chuyền phân tách tro xỉ” cơ bản hoàn thành về dây chuyền sản xuất và đã kết thúc chạy thử vào 31/7/2025. Đến thời điểm hiện tại Nhà nước cấp phép xong “Giấy phép môi trường” cho dự án và dự án đã bắt đầu phân phối các sản phẩm chạy thử cho một số khách hàng và kết thúc chạy thử nghiệm vào 31/7/2025. Nhà máy đi vào hoạt động sẽ đảm bảo đủ sản phẩm tro bay xuất khẩu. Các sản phẩm vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch được sản xuất sẽ được bán cho thị trường Miền Trung, Miền Nam và đặc biệt các dự án lớn của VinGroup chuẩn bị khởi công tại Cam Ranh, Long An, Cần Giờ... Tổng giá trị dự toán đầu tư của Công ty là 205 tỷ đồng, Công ty đã quyết toán xong giai đoạn I là 172 tỷ đồng. Do dự án trên mới đi vào hoạt động nên hiệu quả chưa rõ ràng và Công ty chưa thống kê hiệu quả cụ thể từ dự án này.

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 – 2024 và 6 tháng đầu năm 2025

**Bảng 7. Doanh thu thuần năm 2023 – 2024 và 6 tháng đầu năm 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
I	Doanh thu thuần	473.477	100.00	408.377	100.00	234.404	100.00
I.1	Doanh thu thuần tro bay	188.544	39,82	77.603	19,00	45.280	19,32
1	Cung cấp Dự án thủy điện Nậm Săm 3	24.722	5,22	0.000	0,00	0.000	0,00
2	Cung cấp cho khách hàng Philippines	95.712	20,21	28.875	7,07	21.200	9,04



BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)



TT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		6 tháng đầu năm 2025	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
3	Nhà phân phối	65.331	13,80	45.538	11,15	20.284	8,65
4	Khách hàng dự án khác	2.780	0,59	3.190	0,78	3.796	1,62
<b>I.2</b>	<b>Doanh thu thuần từ Gạch, panel, vữa, keo</b>	<b>272.811</b>	<b>57,62</b>	<b>311.572</b>	<b>76,30</b>	<b>179.110</b>	<b>76,41</b>
1	Doanh thu từ bán Gạch nhẹ	32.166	6,79	59.778	14,64	35.507	15,15
2	Doanh thu từ bán Tấm Panel	26.301	5,55	45.604	11,17	37.911	16,17
3	Doanh thu từ bán Vữa khô trộn sẵn	197.803	41,78	187.990	46,03	94.652	40,38
4	Doanh thu từ bán Keo	16.540	3,49	18.200	4,46	11.040	4,71
<b>I.3</b>	<b>Doanh thu từ sản phẩm, dịch vụ khác</b>	<b>12.122</b>	<b>2,56</b>	<b>19.202</b>	<b>4,70</b>	<b>10.014</b>	<b>4,27</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>167.710</b>	<b>100,00</b>	<b>131.402</b>	<b>100,00</b>	<b>85.409</b>	<b>100,00</b>
<b>II.1</b>	<b>Lợi nhuận gộp tro bay</b>	<b>76.445</b>	<b>45,58</b>	<b>30.058</b>	<b>22,88</b>	<b>25.396</b>	<b>29,73</b>
1	Dự án thủy điện Nậm Săm 3	21.022	12,53	0.000	0,00	0.000	0,00
2	Khách hàng Philippines	41.736	24,89	17.579	13,38	11.555	13,53
3	Nhà phân phối	12.621	7,53	10.677	8,13	11.942	13,98
4	Khách hàng dự án khác	1.066	0,64	1.802	1,37	1.898	2,22
<b>II.2</b>	<b>Lợi nhuận gộp từ Gạch, panel, vữa, keo</b>	<b>87.555</b>	<b>52,21</b>	<b>94.269</b>	<b>71,74</b>	<b>55.886</b>	<b>65,43</b>
1	Lợi nhuận gộp từ bán Gạch nhẹ	2.684	1,60	11.351	8,64	8.479	9,93
2	Lợi nhuận gộp từ bán Tấm Panel	6.485	3,87	15.871	12,08	15.849	18,56
3	Lợi nhuận gộp từ bán Vữa khô trộn sẵn	73.758	43,98	61.247	46,61	28.623	33,51
4	Lợi nhuận gộp từ bán Keo	4.629	2,76	5.799	4,41	2.935	3,44
<b>II.3</b>	<b>Lợi nhuận gộp từ sản phẩm, dịch vụ khác</b>	<b>3.710</b>	<b>2,21</b>	<b>7.075</b>	<b>5,38</b>	<b>4.127</b>	<b>4,83</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)



**10.5 Các hợp đồng lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**

Các hợp đồng lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại đã được ký kết và đã hoàn thành hoặc đang được thực hiện gồm:

**Bảng 8. Các hợp đồng lớn đã được ký kết và đã hoàn thành hoặc đang được thực hiện**

TT	Tên đối tác (*)	Tên hợp đồng (**)	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VND)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
I	<b>Hợp đồng đầu vào</b>					
1	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cường Dũng	Hợp đồng 228/2023/HĐKT/SCL-CD ngày 15/05/2023	Vật tư, thiết bị sản xuất	62,88	Năm 2023	Đã hoàn thành
2	Công ty CP Nhiệt Điện Phả Lại	Hợp đồng số 1946/2020/HĐ-PPC-SCL ngày 25/3/2020	Tro bay chưa tuyển	20,98	Năm 2023 - 2025	Đang thực hiện
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Phát BG	Hợp đồng kinh tế số 10.11/2023/HĐKT/ SCL-APBG ký ngày 10/11/2023	Cát xây dựng	24,84	Năm 2023	Đã hoàn thành
4	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Phát BG	Hợp đồng kinh tế số 08.01.2024/HĐKT/APBG-SCL ký ngày 08/1/2024	Cát xây dựng	32,78	Năm 2024	Đã hoàn thành
5	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Phát BG	Hợp đồng kinh tế số: 02.01/2025/HĐKT/APBG-SCL ngày 02/01/2025	Cát đen, cát xây dựng, mùn keo bằm	12,82	Năm 2025	Đang thực hiện
6	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ TKD	Hợp đồng số: 01.03/2023/HĐNT/SCL-TKD ngày 02/01/2023	Vôi bột	8,89	Năm 2023	Đã hoàn thành
7	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ TKD	Hợp đồng số 01/2024/HĐNT/SCL-TKD ký ngày 02/01/2024	Vôi bột	18,98	Năm 2024	Đã hoàn thành
8	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP26	Hợp đồng kinh tế số 16/2024/HĐKT/TP-SCL ký ngày 31/12/2023	Xi măng	24,33	Năm 2024	Đã hoàn thành
9	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ TKD	Hợp đồng nguyên tắc số: 01.2025/HĐNT/SCL-TKD ngày 02/01/2025	Vôi bột	12,10	Năm 2025	Đang thực hiện



BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)



TT	Tên đối tác (*)	Tên hợp đồng (**)	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VND)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
10	Công ty cổ phần TK Holdings	Hợp đồng nguyên tắc số 55/2024/HĐKT/TK-SCL Ký ngày 30/12/2023	Vỏ bao	62,59	Năm 2023 - 2025	Đang thực hiện
11	Công ty TNHH thương mại và DV vận tải Lợi Lộc	Hợp đồng Kinh tế số 01/01/2024/HĐKT/SDCC-LL ký ngày 01/01/2024	Cước vận tải; tro bay chưa tuyển	46,12	Năm 2024 - 2025	Đang thực hiện
12	Công ty TNHH Orient Wealth	Hợp đồng số 01.04.2024/HĐKT/SDCC-OW ngày 01/04/2024	Xử lý tro xi	25,47	Năm 2024 - 2025	Đang thực hiện
II	<b>Hợp đồng đầu ra</b>					
1	Công ty TNHH Trọng Phóng	Hợp đồng số 06/2023/HĐMB/SCL-TP ngày 01/01/2023	Than qua tuyển	72,47	Năm 2023	Đã hoàn thành
2	Công ty TNHH Trọng Phóng	Hợp đồng số 02/2024/HĐMB/SCL-TP ngày 01/01/2024		59,09	Năm 2024	Đã hoàn thành
3	Công ty TNHH Trọng Phóng	Hợp đồng số 01/2025/HĐMB/SCL-TP ngày 01/01/2025		22,31	Năm 2025	Đang thực hiện
4	Công ty TNHH tập đoàn xây dựng DELTA	Hợp đồng số: 0909/2023/HĐCCHH/Delta-SDCC ngày 9/9/2023	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	6,45	Năm 2023	Đã hoàn thành
5	Công ty cổ phần SCI E&C	Hợp đồng mua bán số 250/2020/HĐMB/SCIEC-SCL ngày 22/10/2020	Tro bay khô	24,72	Năm 2023	Đã hoàn thành
6	Công ty TNHH phát triển xây dựng vật liệu xanh	Hợp đồng phân phối số 16/2023/HĐPP/SCL-VLX ngày 02/01/2023	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	24,27	Năm 2023	Đã hoàn thành
7	Công ty TNHH phát triển xây dựng vật liệu xanh	Hợp đồng phân phối số 16/2024/HĐPP/SCL-VLX ngày 02/01/2024		33,08	Năm 2024	Đã hoàn thành
8	Công ty TNHH phát triển xây dựng vật liệu xanh	Hợp đồng phân phối số 06/2025/HĐKT/SCL-VLX ngày 02/01/2025		19,81	Năm 2025	Đang thực hiện



**BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



TT	Tên đối tác (*)	Tên hợp đồng (**)	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VND)	Thời gian thực hiện	Tình trạng
9	Philcement Corporation	Hợp đồng 1012023/PHINMA-SCL ngày 10/01/2023	Tro bay khô	145,04	Năm 2023 - 2025	Đang thực hiện
10	Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng Vincons	Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0301/2022/HĐCCHH/VINCONS-SDCC ngày 03/01/2023	Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL	505,62	Năm 2023 - 2025	Đang thực hiện
11	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T.M.T	Hợp đồng số: 15/2023/HĐPP/SCL-T.M.T ngày 2/1/2023	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	10,76	Năm 2023	Đã hoàn thành
12	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T.M.T	Hợp đồng phân phối số 08/2024/HĐPP/SCL-TMT ngày 02/01/2024		23,67	Năm 2024	Đã hoàn thành
13	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T.M.T	Hợp đồng phân phối số 07/2025/HĐKT/SCL-TMT ngày 02/01/2025		20,28	Năm 2025	Đang thực hiện
14	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Chi	Hợp đồng số: 203/2023/HĐPP/SCL-PC ngày 15/4/2023	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	8,39	Năm 2023	Đã hoàn thành
15	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Chi	Hợp đồng phân phối số 20/2024/HĐPP/SCL-PC ngày 02/01/2024		22,37	Năm 2024	Đã hoàn thành
16	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Chi	Hợp đồng phân phối số 06/2025/HĐKT/SCL-PC PC ngày 02/01/2025		11,22	Năm 2025	Đang thực hiện

(Nguồn: SCL)

(\*) Mọi quan hệ với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cổ đông lớn của các hợp đồng trên: Không có

(\*\*) Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng: Không có

Hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có

**10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại**



**Bảng 9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty**

TT	Tên đối tác (*)	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VND)	Thời gian thực hiện	Giá trị giao dịch/doanh thu hoặc doanh số mua hàng
<b>I</b>	<b>Khách hàng</b>				
1	Công ty TNHH Trọng Phóng	Than qua tuyển	72,47	Năm 2023	15,13%
			59,09	Năm 2024	13,82%
			22,31	6 tháng đầu năm 2025	8,87%
2	Công ty TNHH tập đoàn xây dựng DELTA	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	6,45	Năm 2023	1,35%
3	Công ty cổ phần SCI E&C	Tro bay khô	24,72	Năm 2023	5,16%
4	Công ty TNHH phát triển xây dựng vật liệu xanh	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	24,27	Năm 2023	5,07%
			33,08	Năm 2024	7,73%
			19,81	6 tháng đầu năm 2025	7,87%
5	Philcement Corporation	Tro bay khô	97,53	Năm 2023	20,36%
			31,51	Năm 2024	7,37%
			16,00	6 tháng đầu năm 2025	6,36%
6	Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng Vincons	Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL	209,35	Năm 2023	43,71%
			195,30	Năm 2024	45,66%
			100,97	6 tháng đầu năm 2025	40,13%
7	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng T.M.T	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	10,76	Năm 2023	2,25%
			23,67	Năm 2024	5,53%
			20,28	6 tháng đầu năm 2025	8,06%
8	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Phước Chi	Gạch SCL - BLOCK; Tấm Panel SCL - ALC; Vữa khô trộn sẵn SCL; Keo dán gạch SCL; Vữa liên kết tấm SCL	8,39	Năm 2023	1,75%
			22,37	Năm 2024	5,23%
			11,22	6 tháng đầu năm 2025	4,46%
<b>II</b>	<b>Nhà cung cấp</b>				



BẢN CÁO BẠCH - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)



TT	Tên đối tác (*)	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tỷ VND)	Thời gian thực hiện	Giá trị giao dịch/doanh thu hoặc doanh số mua hàng
1	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cường Dũng	Vật tư, thiết bị sản xuất	62,88	Năm 2023	13,13%
2	Công ty CP Nhiệt Điện Phả Lại	Tro bay chưa tuyển	7,29	Năm 2023	1,52%
			9,17	Năm 2024	2,14%
			4,52	6 tháng đầu năm 2025	1,80%
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Phát BG	Cát xây dựng	24,84	Năm 2023	5,19%
			32,78	Năm 2024	7,66%
			12,82	6 tháng đầu năm 2025	5,10%
4	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Dịch vụ TKD	Vôi bột	8,89	Năm 2023	1,86%
			18,98	Năm 2024	4,44%
			12,10	6 tháng đầu năm 2025	4,81%
5	Công ty cổ phần TK Holdings	Vỏ bao	29,79	Năm 2023	6,22%
			19,70	Năm 2024	4,61%
			13,10	6 tháng đầu năm 2025	5,21%
6	Công ty TNHH thương mại và DV vận tải Lợi Lộc	Cước vận tải; tro bay chưa tuyển	32,34	Năm 2023	6,75%
			11,89	Năm 2024	2,78%
			1,89	6 tháng đầu năm 2025	0,75%
7	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP26	Xi măng	24,33	Năm 2024	5,69%
8	Công ty TNHH Orient Wealth	Xử lý tro xỉ; xi măng	16,09	Năm 2024	3,76%
			9,38	6 tháng đầu năm 2025	3,73%

(Nguồn: SCL)

(\*) Mọi quan hệ của khách hàng, nhà cung cấp với người nội bộ và cổ đông lớn: Không có.





## 10.7 Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

### Vị thế của Tổ chức phát hành

#### *Đối với sản phẩm tro bay*

Công ty hiện là Doanh nghiệp Khoa học Công Nghệ, và có bản quyền về Công nghệ xử lý tro xỉ của các Nhà máy nhiệt điện thành sản phẩm Tro bay chất lượng cao. Trên thị trường, các đơn vị cung cấp tro bay khác như Orient Wealth, Hoàng Sơn Fly Ash And Cement với công suất khoảng 1 triệu tấn/ năm và một số công ty thương mại khác ở khu vực miền Bắc với công suất khoảng 100 nghìn tấn/ năm phần lớn chỉ là sản phẩm tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, chưa qua quá trình xử lý chế biến, do vậy tiêu chuẩn chất lượng thấp hơn. Tuy nhiên, sản phẩm tro bay của Công ty chủ yếu được xuất khẩu, không tiêu thụ trong nước, ngoài ra các đơn vị cung cấp tro bay khác đều là đơn vị nhỏ, tro bay chủ yếu là thu trực tiếp từ lò nhiệt điện và bán lại, do vậy tính cạnh tranh về sản phẩm là khó so sánh. Với vị thế là đơn vị sản xuất sản phẩm tro bay chất lượng cao, Công ty có nhiều lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

Tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường cũng là đơn vị tiên phong đi đầu trong việc ứng dụng tro bay vào quá trình sản xuất sản phẩm Bê tông khí chưng áp, là doanh nghiệp khoa học công nghệ đạt các tiêu chí vì môi trường xanh Quốc gia.

#### *Đối với sản phẩm gạch ACC, pannel, vữa, keo*

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường hiện nằm trong nhóm các doanh nghiệp sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (AAC) và tấm panel ALC quy mô lớn tại Việt Nam, với công suất thiết kế khoảng 200.000 m<sup>3</sup>/năm. Nhà máy đặt tại Hải Dương giúp SCL có lợi thế địa lý trong việc cung ứng cho khu vực tam giác Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và các tỉnh thành miền Bắc. Điểm khác biệt của doanh nghiệp so với nhiều đối thủ là khả năng cung cấp giải pháp đồng bộ từ gạch AAC, tấm panel ALC, vữa khô trộn sẵn cho đến dịch vụ thi công mẫu, đồng thời tận dụng tro bay để sản xuất vật liệu xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn. Mức độ cạnh tranh của các sản phẩm gạch nhẹ ACC và tấm Panel của Công ty Sông Đà Cao Cường trong ngành cao với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp. Tại miền Bắc, SCL cạnh tranh trực tiếp với Viglacera Bắc Ninh – đơn vị có cùng công suất và lợi thế thương hiệu lâu năm. Tại miền Nam, SCL cạnh tranh với Eblock – Tân Kỳ Nguyên tại Long An hiện dẫn đầu về công suất (khoảng 400.000 m<sup>3</sup>/năm) và chiếm ưu thế tại thị trường miền Nam. Thị trường AAC tại Việt Nam tuy còn nhỏ so với gạch nung và các vật liệu thay thế như tấm xi măng sợi, nhưng đang tăng trưởng nhờ xu hướng vật liệu xanh, thi công nhanh và tối ưu tải trọng công trình. Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường có vị thế thuộc nhóm dẫn đầu khu vực miền Bắc, sở hữu lợi thế giải pháp đồng bộ và vị trí địa lý thuận lợi, song vẫn chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ Viglacera cũng như thói quen sử dụng gạch truyền thống trên thị trường. Tuy nhiên, SCL tạo lợi thế khác biệt bằng việc tối ưu hóa nguồn nguyên liệu từ tro xỉ, cam kết về môi



trường và chất lượng sản phẩm được chứng nhận quốc tế. Với mục tiêu hướng đến mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất những sản phẩm xanh và được Hội đồng công trình xanh Singapore cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công trình xanh cho sản phẩm bê tông khí chưng áp vào ngày 24/4/2025. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục tiến hành các thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công trình xanh tại Philippines. Công ty cũng mở rộng mạng lưới phân phối và hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để gia tăng thị phần và củng cố thương hiệu.

Trong lĩnh vực sản xuất vữa khô trộn sẵn và keo xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tham gia thị trường với định vị “giải pháp đồng bộ” gắn liền với sản phẩm gạch AAC và tấm panel ALC. Đây là điểm khác biệt so với nhiều doanh nghiệp chuyên sản xuất vữa, keo độc lập như Sika, Mapei, CTCP Hóa chất Xây dựng FICO, CTCP Vật liệu xây dựng Bảo Minh, hay các thương hiệu nội địa như Kova và Viglacera. Thị trường vữa khô và keo tại Việt Nam được đánh giá có mức độ cạnh tranh rất cao, bởi sản phẩm tương đối đồng chất, dễ thay thế, đồng thời có sự tham gia mạnh mẽ của cả tập đoàn nước ngoài lẫn doanh nghiệp trong nước. Với SCL, sản phẩm vữa khô trộn sẵn chủ yếu đóng vai trò sản phẩm phụ trợ cho AAC/panel nhằm đảm bảo chất lượng, tốc độ thi công và tối ưu hóa tổng chi phí cho khách hàng. Do vậy, so với các thương hiệu lớn chuyên về hóa chất xây dựng, SCL chưa chiếm thị phần đáng kể trong thị trường vữa và keo rộng lớn, nhưng lại có vị thế ngách đặc thù: trở thành một trong số ít doanh nghiệp ở miền Bắc cung cấp trọn bộ giải pháp tường nhẹ gồm block, panel và vữa đi kèm. Vị thế này giúp SCL tạo ra sự khác biệt trong các dự án lớn yêu cầu tính đồng bộ và kiểm soát chất lượng, dù về quy mô sản lượng vữa khô và keo, công ty khó so sánh với những doanh nghiệp dẫn đầu toàn ngành.

### ***Sản phẩm khác***

Về các sản phẩm dịch vụ khác như dịch vụ xử lý tro xỉ, các loại keo vữa đặc thù..., chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu nên Công ty chủ trương phân phối các sản phẩm trên để gia tăng doanh thu và mở rộng quy mô sản phẩm, không cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp có thị phần lớn khác.

### **Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành xi măng Việt Nam nói riêng và vật liệu xây dựng nói chung đang đứng trước cơ hội phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự bùng nổ của nhu cầu xây dựng trong nước và khu vực. Trong bối cảnh các dự án hạ tầng quy mô lớn liên tục được triển khai cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, xi măng – vật liệu cốt lõi trong xây dựng – ngày càng khẳng định vai trò thiết yếu trong nền kinh tế. Một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của ngành xi măng là sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản và đầu tư công. Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm như đường cao tốc Bắc – Nam, sân bay Long Thành, và các khu công nghiệp lớn tại nhiều tỉnh thành. Các công trình này không chỉ tạo ra nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng mà còn tạo đà cho ngành xi măng mở rộng sản xuất. Theo dự báo của Bộ Xây dựng, nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước sẽ tiếp tục tăng



trường ổn định với tốc độ từ 5%/năm – 7%/năm trong giai đoạn 2025 – 2030. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong ngành đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất.

Ngoài thị trường nội địa, ngành xi măng Việt Nam còn có nhiều tiềm năng mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là sang các quốc gia đang phát triển trong khu vực châu Á và châu Phi. Với lợi thế về chi phí sản xuất cạnh tranh, nguồn nguyên liệu dồi dào và chất lượng sản phẩm ngày càng được cải thiện, xi măng Việt Nam ngày càng được ưa chuộng tại các thị trường quốc tế. Nhiều doanh nghiệp lớn trong nước thực hiện xuất khẩu xi măng sang các thị trường như Philippines, Bangladesh, Trung Quốc và châu Phi. Xuất khẩu không chỉ giúp tăng doanh thu mà còn giảm bớt áp lực dư cung trong nước, hướng tới phát triển bền vững.

Do tro bay là một trong những nguyên liệu quan trọng trong quá trình sản xuất xi măng của Công ty sông Đà Cao Cường, triển vọng phát triển của ngành sản xuất tro bay tại Việt Nam là rất khả quan do số lượng tro xỉ tại các nhà máy nhiệt điện tại Việt Nam cần được xử lý nhiều giúp nguồn nguyên liệu sản xuất tro bay luôn dồi dào và xi măng được sản xuất từ tro bay cũng là nguồn nguyên vật liệu xanh được khuyến khích đầu tư để bảo vệ môi trường. Tiềm năng phát triển của tro bay được củng cố bởi các yếu tố như nhu cầu gia tăng từ ngành xi măng, xu hướng sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, cũng như chính sách khuyến khích sử dụng tro xỉ, thạch cao từ nhà máy nhiệt điện trong sản xuất vật liệu xây dựng, cụ thể:

- **Nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng tăng:** Hiện nay, nhu cầu sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng ở nước ta rất lớn và ngày càng tăng theo sự phát triển của ngành Vật liệu xây dựng. Theo đó, nhiều dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai trên toàn quốc đang thúc đẩy mạnh nhu cầu vật liệu xây dựng như: Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, dự án Sân bay Long Thành – giai đoạn 1 (2021-2026), dự án đường vành đai 3 tại Hồ Chí Minh, dự án đường vành đai 4 tại Hà Nội, chương trình xây dựng nhà ở xã hội 2021-2030. Các dự án này đều yêu cầu khối lượng lớn vật liệu xây dựng như xi măng, bê tông, thép, gạch không nung... tạo ra động lực lớn cho ngành trong trung và dài hạn
- **Chính sách bảo vệ môi trường:** Dưới sự thúc đẩy của các văn bản pháp luật và định hướng phát triển bền vững, ngành vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp khác đang chuyển hướng sang sử dụng vật liệu thân thiện môi trường. Tiềm năng sử dụng các chất thải, phế thải công nghệ làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế cho sản xuất vật liệu xây dựng ở nước ta khá lớn, rất đa dạng. Việc tăng cường sử dụng các chất thải, phế thải công nghiệp làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất vật liệu xây dựng sẽ có ý nghĩa rất lớn về tiết kiệm tài nguyên khoáng sản không tái tạo và bảo vệ cảnh quan, môi trường...
- **Chính sách thúc đẩy phát triển:** Hiện tại, lượng tro xỉ nhiệt điện thải ra hàng năm ở nước ta khá lớn và vẫn tiếp tục tăng cùng với việc tăng thêm các nhà máy nhiệt điện



than. Để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thứ cấp này, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật nhằm thúc đẩy thu gom, xử lý và tái sử dụng tro bay theo hướng kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững. Kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy, tỷ lệ tiêu thụ tro, xỉ tại các nhà máy nhiệt điện, hóa chất đã tăng lên hàng năm. Nếu như năm 2018, tỷ lệ tiêu thụ mới đạt 38,5%, đến năm 2020, đã nâng lên 50% thì đến năm 2025 toàn ngành phấn đấu đạt khoảng 80% tro, xỉ được xử lý, tái sử dụng thay vì chôn lấp. Như vậy, việc tái sử dụng tro bay nhiệt điện làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng đã trở thành cấp bách, là nhiệm vụ của ngành sản xuất Vật liệu xây dựng và ngành Xây dựng.

**Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

***Định hướng phát triển của Công ty***

- Bám sát thị trường, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, trở thành doanh nghiệp lớn đi đầu về công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm vật liệu xây dựng.
- Nâng cao uy tín, thương hiệu của Công ty, đạt lợi nhuận cao, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông góp vào Công ty.
- Tiếp tục mở rộng thêm địa bàn hoạt động của Công ty trên toàn quốc và trong khu vực Đông Nam Á.
- Tăng cường liên doanh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để mở rộng quy mô đầu tư đặc biệt là công nghệ và vật liệu xây dựng mới.
- Quan tâm việc tuyển dụng, thu hút nhân tài, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- Không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất khép kín để giảm thiểu lượng tro xỉ thải ra môi trường góp phần xây dựng một kỷ nguyên xanh cho tương lai.
- Chú trọng tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ nhân viên. Đồng thời đồng hành cùng với chính quyền địa phương trong các hoạt động an sinh xã hội.
- Duy trì và tạo dựng mối quan hệ tốt với các sở ban ngành, các đối tác để đẩy mạnh hoạt động bán hàng, phân phối sản phẩm, mở rộng thị trường, phạm vi hoạt động.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường.



*Định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng và vật liệu thể hệ mới trong xây dựng*

Ngành Vật liệu xây dựng trong bối cảnh hiện nay đang hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, hiện đại và thân thiện với môi trường, việc định hướng lại ngành vật liệu xây dựng, đặc biệt là phát triển các loại vật liệu xây dựng thể hệ mới, là yêu cầu cấp thiết. Mục tiêu đặt ra không chỉ là đảm bảo nguồn cung ổn định, đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng tới nâng cao chất lượng, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và phù hợp với cam kết giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam đến năm 2050.

Ngày 18/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050. Theo đó, ngành vật liệu xây dựng được định hướng phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển đô thị thông minh. Chính phủ đặt mục tiêu giảm dần tỷ lệ VLXD nung, tăng tỷ lệ VLXD không nung, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng cho sản phẩm trong nước. Đồng thời, Nhà nước cũng khuyến khích sử dụng chất thải công nghiệp làm nguyên liệu đầu vào, phát triển các khu công nghiệp sản xuất VLXD có tổ chức và hệ thống logistics đồng bộ.

Bên cạnh việc nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất sẽ là chìa khóa để ngành Vật liệu xây dựng đạt được những mục tiêu quan trọng trong Chiến lược phát triển thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050. Một trong những định hướng quan trọng là thúc đẩy sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng theo hướng xanh và bền vững. Ngành sẽ từng bước chuyển dịch từ việc phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu tự nhiên sang tận dụng các loại phế thải công nghiệp như tro bay, xỉ lò cao, thạch cao hóa chất... làm nguyên liệu đầu vào. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm tài nguyên mà còn góp phần xử lý chất thải, giảm áp lực lên môi trường. Bên cạnh đó, việc đổi mới công nghệ để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong quá trình sản xuất cũng là ưu tiên hàng đầu.

Về định hướng phát triển trong tương lai, trong thời gian tới, ngành Vật liệu xây dựng cần phải tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm giảm chi phí đồng bộ các khâu từ giao dịch, vận chuyển để hạ giá thành, tăng năng lực cạnh tranh, triển khai các hướng nghiên cứu khoa học công nghệ mũi nhọn, vật liệu mới, xây dựng đô thị thông minh gắn với sử dụng vật liệu thông minh... cùng với đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ khiến việc nghiên cứu, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng thông minh, vật liệu xanh trở thành xu thế tất yếu, không thể tách rời quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Từ đó, ngành Vật liệu xây dựng sẽ đóng vai trò rất quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng các đô thị thông minh, đô thị xanh. Đặc biệt, để đáp ứng yêu cầu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, ngành Vật liệu xây dựng sẽ nghiên cứu và ứng dụng công nghệ để tăng cường sử dụng phế thải, phế liệu trong sản xuất. Hướng đi mới này sẽ là yếu tố quan trọng giúp ngành Vật liệu xây dựng phát triển bền vững trong tương lai.



*Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành và xu thế chung trên thế giới*

Định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

## **10.8 Hoạt động Marketing**

### **Chiến lược phân phối sản phẩm**

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty được thực hiện qua 03 kênh chính:

- Kênh phân phối sản phẩm qua hệ thống các nhà phân phối: Hiện nay Công ty có hơn 100 nhà phân phối lớn nhỏ trên toàn quốc, hệ thống nhà phân phối chủ yếu tập trung vào các sản phẩm vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, gạch nhẹ và tấm panel. Thị trường chính tập trung ở những thành phố lớn tại miền bắc như Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng. Năm 2024, Công ty thành lập 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch thành lập văn phòng đại diện thứ 3 tại Đà Nẵng cũng như Công ty con tại Lâm Đồng sẽ thúc đẩy mục tiêu phân phối sản phẩm trên cả nước.
- Kênh dự án: Công ty đang triển khai một loạt những dự án lớn trong nước và nước ngoài, sản phẩm chủ yếu là tro bay khô, gạch, panel... Hiện tại Công ty đang cung cấp Vữa khô trộn sẵn cho các công trình của Vinhomes như: VINHOMES ROYAL ISLAND tại Vũ Yên Hải Phòng, dự án Vinhomes Global Gate tại Cổ Loa – Đông Anh – Hà Nội, Vinhomes Ocean Park Gia Lâm, dự án Vinhome Wonder City Đan Phượng..., cung cấp tro bay khô cho tập đoàn xi măng tại thị trường Philippines.
- Kênh bán lẻ: Tập trung vào khách hàng là những cá nhân, gia đình có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, chủ yếu là các sản phẩm keo, vữa, gạch phục vụ xây dựng nhà ở của các gia đình.

### **Chiến lược phát triển kênh phân phối**

Nâng cao năng lực, phát triển các sản phẩm mới tạo thêm nguồn hàng để phát triển thêm các tổng đại lý nhằm mở rộng thị trường.

Duy trì, phát triển mối quan hệ với các cơ quan ban ngành, các chủ đầu tư, nhà thầu, nhà sản xuất xi măng nhằm đa dạng hóa kênh phân phối của Công ty.

Tận dụng tối đa năng lực phân phối của các tổ chức; tham gia tích cực vào các chương trình môi trường xã hội nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty

### **Chiến lược sản phẩm**

Công ty luôn tâm niệm chất lượng là trên hết nhằm cung cấp các sản phẩm có chất lượng ra thị trường với giá cả phù hợp cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng trong công tác đầu tư nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm với mục đích nâng cao tính năng sử dụng,



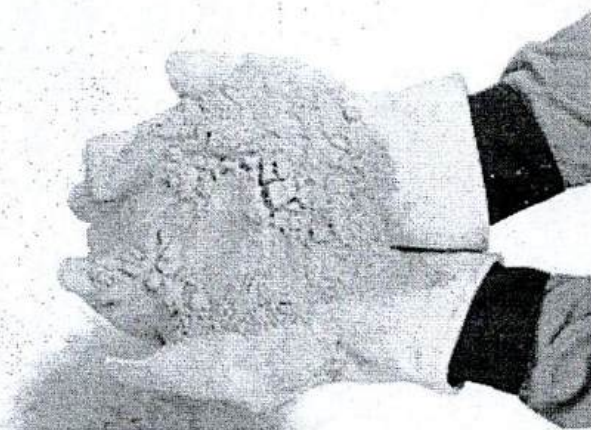
phù hợp các yêu cầu mới, cũng như góp phần giảm giá thành sản xuất nhằm gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

## Thị trường tiêu thụ

Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là trong nước. Tuy nhiên với xu thế phát triển của ngành vật liệu xây dựng thế hệ mới, Công ty đang tích cực thực hiện các hoạt động quảng bá để phát triển thị trường dân dụng trong nước và hướng tới xuất khẩu các sản phẩm Gạch nhẹ AAC, tấm Panel, vữa khô trộn sẵn ra nước ngoài.

## Marketing

Công ty thiết lập trang web để giới thiệu sản phẩm và quảng bá hình ảnh, hoạt động đến với người tiêu dùng với địa chỉ là [www.songdacaocuong.vn](http://www.songdacaocuong.vn). Các sản phẩm của Công ty phong phú về chủng loại, chất lượng đạt theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm cung cấp đến người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng với giá cả phù hợp.



Ngoài ra, Công ty cũng đã đưa vào vận hành hệ thống nhận diện thương hiệu toàn Công ty kèm với việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng cáo, truyền thông cho công tác phát triển thương hiệu và xúc tiến bán hàng, tạo nền tảng cho thương hiệu Công ty trở nên quen thuộc với người tiêu dùng và giới điều trị, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

## 10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Logo Công ty đang sử dụng



Logo Công ty đã được đăng ký sở hữu trí tuệ tại Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo Giấy chứng nhận số: 285585.





Logo được thiết kế với biểu tượng chữ SCL với màu đỏ, trên nền địa cầu màu xanh, có ý nghĩa thể hiện sức khỏe, tươi mát và thân thiện với môi trường, là màu được dùng trong logo liên quan tới các ngành sản xuất có yếu tố môi trường.

Ngày 07/04/2009, với vai trò là đồng sở hữu, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả số 869/2009/QTG cho tác phẩm: Bài viết nghiên cứu “Dây chuyền chế biến tro bay suất 25.000 tấn/tháng”.

Ngày 17/10/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2324/QĐ-BKHCN về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ, thiết kế chế tạo dây chuyền xử lý phosphogypsum (PG) của DAP Đình Vũ làm phụ gia xi măng và làm nguyên liệu để sản xuất tấm thạch cao xây dựng” mã số ĐTĐL.CN-67/15.

Ngày 24/4/2025, Công ty được Hội đồng công trình xanh Singapore cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công trình xanh cho sản phẩm bê tông khí chưng áp.

#### **10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tự hào là doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ theo quyết định số: 01/2014/DNKHCHN được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/08/2014. Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu sản phẩm để tạo ra sản phẩm mới chất lượng cao, điều này giúp Công ty có lợi thế hơn trong việc cung cấp các sản phẩm mới chất lượng cao ra thị trường và tối ưu hóa được các chi phí sản xuất. Ngoài ra, việc là doanh nghiệp khoa học và công nghệ cũng giúp công ty có lợi thế cạnh tranh hơn so với các doanh nghiệp khác khi đưa sản phẩm ra thị trường nước ngoài và giúp tăng ưu thế khi tham gia các gói thầu về cung cấp nguyên vật liệu cho các tập đoàn xây dựng lớn trong nước.

Với các sản phẩm cũ đã có sẵn trên thị trường như tro bay, vữa khô trộn sẵn... đều là những sản phẩm được Công ty tiến hành nghiên cứu kỹ trong nhiều năm và đến nay đã hoàn thành công tác nghiên cứu về mặt sản phẩm. Do đó, hiện nay với các sản phẩm này Công ty tập trung vào nâng cấp cơ sở vật chất, tự động hóa hệ thống dây chuyền sản xuất và đầu tư mở rộng tăng sản lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng. Việc cải tiến cơ sở vật chất và dây chuyền sản xuất sẽ giúp Công ty tăng năng suất sản xuất, từ đó tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Sản phẩm mới: Hiện tại Công ty đang nghiên cứu bê tông cường độ cao, cấu kiện bê tông, bê tông chống ngập mặn để sử dụng và phân phối tại các vùng ven biển và hải đảo và đặc biệt là khu Đồng bằng Sông Cửu Long là nơi bị ảnh hưởng nặng nhất của biến đổi khí hậu và nhiễm mặn. Công ty đã phát triển sản phẩm Xi măng poóc lăng xi lò cao SCL cung cấp cho các công trình sân bay, đường cao tốc trong nước. Khi việc nghiên cứu sản phẩm mới thành công và đưa sản phẩm mới ra thị trường sẽ giúp Công ty mở rộng địa bàn hoạt động và



chiếm lĩnh thị trường mới nhất là những thị trường có nhu cầu cao về các sản phẩm chống ngập và chịu được sự thay đổi của môi trường.

### **10.11 Chiến lược kinh doanh**

#### **Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Duy trì sự tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững bằng việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- Không ngừng sáng kiến nâng cao công nghệ sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất bê tông, Hiệp hội vữa khô Đông Nam Á (SEADMA) và các hiệp hội khác nhằm phát triển và tìm kiếm cơ hội các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.
- Hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách và nâng cao chất lượng đội ngũ lao động hiện có và nâng cao chế độ cho người lao động.
- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nắm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

#### **Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến**

Để thực hiện các chiến lược kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện huy động nguồn vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, vay vốn các tổ chức tín dụng, các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác. Tùy vào tình hình thực tế tại từng thời điểm, Công ty có thể cân nhắc tuyển dụng thêm nhân sự vào các vị trí công việc phù hợp.

#### **Kế hoạch kinh doanh**

- Duy trì và mở rộng liên kết với các tập đoàn lớn ở Đông Nam Á về phân phối vật liệu xây dựng, mở văn phòng đại diện tại Đà Nẵng.
- Giữ và phát triển thị trường tro bay khô, vữa khô, keo dán gạch đá, gạch nhẹ, tấm panel trong nước và xuất khẩu.
- Dành kinh phí phù hợp để phát triển thị trường nhằm nâng cao sức cạnh tranh về chất lượng và giá, truyền thông, xây dựng.
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng hệ thống đại lý, tăng cường đội ngũ cán bộ nhân viên bán hàng đủ mạnh về cả số lượng và chất lượng.
- Xây dựng các chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty, áp dụng các hình thức khoán, chiết khấu bán hàng phù hợp theo khối lượng tiêu thụ của khách hàng.
- Sử dụng vốn hiệu quả, hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động



**Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, Công ty xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Hoàn thiện mục tiêu chuyển đổi số trong năm 2025 giúp tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị cũng như hoạt động sản xuất của Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

**10.12 Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan**

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Ngày 15/08/2014, Công ty được Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và Công nghệ số 01/2014/DNKHCN; Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.
- Về sản xuất tro bay, sản phẩm của Công ty đạt quy chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn Mỹ ASTM – C618 của Mỹ, phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10302:2014 và quy chuẩn thuật quốc gia QCVN 16:2023.
- Về gạch bê tông khí chưng áp, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7959:2017 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023.
- Về tấm tường bê tông khí chưng áp, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12867:2020 và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2023.
- Về vữa cho bê tông nhẹ, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9028:2011.
- Về vữa xây dựng, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4314:2022.
- Về keo dán gạch đá, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7899-1:2008.
- Về keo chít mạch, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7899-1:2008.
- Về bột bả, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7239:2014.





- Về tro xỉ làm vật liệu san lấp, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12249:2018.
- Về vữa tự chảy không co, sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9024:2012.

### 11. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2025 là 381 người.

**Bảng 10. Tình hình lao động của Công ty**

Tiêu chí	Bình quân trong 2 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán	Hiện tại
<b>TỔNG SỐ LƯỢNG</b>	<b>307</b>	<b>381</b>
<b>I. Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>307</b>	<b>381</b>
• Trình độ trên đại học	4	4
• Trình độ đại học	49	71
• Trình độ cao đẳng	22	31
• Sơ cấp, trung cấp	120	119
• Khác	112	156
<b>II. Phân theo thời hạn</b>	<b>307</b>	<b>381</b>
• LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
• Hợp đồng dài hạn (trên 1 năm)	292	322
• Hợp đồng ngắn hạn (Từ 1 năm trở xuống)	15	59

(Nguồn: SCL)

### Chính sách đối với người lao động:

#### Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, tết: CBNV được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Thực hiện sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên toàn Công ty





– Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBNV làm việc, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để CBNV làm việc hiệu quả nhất. Ngoài ra, CBNV làm việc thi công, sản xuất phải thực hiện nghiêm túc Quy trình Kỹ thuật An toàn Lao động, các CBNV khác phải tuân thủ nguyên tắc, các quy trình nghiệp vụ của mỗi phòng ban.

Chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty đặc biệt quan tâm. CBNV phải tuân thủ theo Quy chế Đào tạo và hàng năm, kế hoạch đào tạo phải được xây dựng để trình cấp lãnh đạo phê duyệt.

Chính sách tuyển dụng:

Tùy theo từng vị trí tuyển dụng và căn cứ vào chức danh công việc, Công ty có yêu cầu riêng về tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm và việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn của Công ty và theo quy định của pháp luật.

Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

Mọi CBNV phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của CBNV,

Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những CBNV có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

Hàng năm Công ty có quy hoạch và đề bạt những cá nhân có năng lực vào những vị trí quản lý của Công ty.

Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho CBNV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ luôn được Công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

CBNV được hưởng 13 tháng lương/năm. Trong những năm qua nhằm thu hút người lao động có năng lực về làm việc cho Công ty, Công ty đã áp dụng chính sách xếp lương và nâng lương trước thời hạn cho người lao động có năng lực làm việc giỏi, đem lại lợi nhuận cao cho Công ty.

CBNV được hưởng các loại trợ cấp và phụ cấp như: tiền cơm, lương năng suất lao động tháng đối với cấp nhân viên và năng suất lao động năm đối với cấp quản lý. Ngoài ra, CBNV còn được hưởng các loại trợ cấp bằng cấp, công tác phí, chức danh, kiêm nhiệm công tác... tùy từng chức danh.



Công ty mua đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định cho CBNV.

Chính sách phúc lợi:

Tổ chức team building hàng năm, cung cấp đồ ăn ca miễn phí cho người lao động. Tổ chức, tặng quà cho con em của người lao động đang làm việc tại Công ty vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu.

Hỗ trợ nhà ở cho các cán bộ công nhân viên ở xa làm về làm việc tại Công ty.

Xây dựng khu tập luyện thể thao cho cán bộ công nhân viên rèn luyện sức khỏe, tham gia giao lưu, thi đấu sau giờ làm việc.

Mức thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động ổn định đều qua các năm, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2021 là 11,6 triệu/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2022 là: 10,8 triệu/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2023 là 12,98 triệu/người/tháng, thu nhập bình quân cả năm 2024 là 13,8 triệu/người/tháng.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Với mục tiêu giữ chân người lao động giỏi và khuyến khích đội cán bộ công nhân viên lao động vì sự phát triển của Công ty, tùy vào tình hình hoạt động kinh doanh mà Công ty có các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động.

- Năm 2022 Công ty thực hiện phát hành 500.000 cổ phiếu cho người lao động với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Năm 2025 Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động với giá chào bán là 12.500 đồng/ cổ phiếu.

**12. Chính sách cổ tức**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

- Năm 2023, Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: Tỷ lệ 20%, thời gian thực hiện 26/03/2025.
- Năm 2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với số tiền dự kiến là 20.153.550.000 đồng, Tỷ lệ dự kiến (tính trên vốn điều lệ sau khi hoàn thành phát hành trả cổ tức năm 2023 là 223.928.390.000 đồng) 9%, thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2025.



**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

Trong 2 năm gần nhất (2023 - 2024), tổ chức phát hành không thực hiện hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**

Không có.

**15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có.

**16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường đã có công văn gửi UBCKNN cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH****1. Kết quả hoạt động kinh doanh****1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**Bảng 11. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm	6 tháng/2025
Tổng giá trị tài sản	455.926	623.709	36,8%	679.953
Doanh thu thuần	473.477	408.378	-13,75%	234.404
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.146	31.185	-43,45%	31.389
Lợi nhuận khác	564	2.418	328,72%	-165
Lợi nhuận trước thuế	55.710	33.602	-39,68%	31.224



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm	6 tháng/2025
Lợi nhuận sau thuế	43.888	26.566	-39,47%	24.806
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	85,04%	75,86%	-10,79%	-
Tỷ lệ cổ tức	20%	9%	-55%	-

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

Trong quá trình hoạt động, Công ty không ngừng nâng cao quy mô tài sản và mở rộng hoạt động kinh doanh bằng cách mở rộng thêm các nhà máy để nâng cao năng suất sản xuất và cung cấp hàng hóa cho khách hàng, đồng thời Công ty cũng tăng cường hoạt động tăng vốn để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Tổng giá trị tài sản của Công ty tăng dần trong giai đoạn từ năm 2023 đến Quý II năm 2025. Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 623.709 triệu đồng, tăng 36,8% so với năm 2023, tại ngày 30/06/2025 tổng giá trị tài sản đạt 679.953 triệu đồng. Tổng tài sản tăng chủ yếu là từ nhóm tài sản dài hạn do Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư và ghi nhận giá trị tài sản cố định, ngoài ra một phần khác là chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Trái ngược với sự tăng trưởng của tổng tài sản, doanh thu của Công ty năm 2024 có giảm nhẹ do khó khăn của các Dự án bất động sản và tình hình thiên tai, bão lũ xảy ra nhiều vào năm 2024. Đồng thời sự cạnh tranh về giá trong ngành đã làm doanh thu thuần giảm trong khi các khoản chi phí như chi phí khấu hao tăng do gia tăng TSCĐ trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, chi phí nhân công tăng,... làm lợi nhuận sau thuế giảm 39,47% từ 43.888 triệu đồng năm 2023 xuống còn 26.566 triệu đồng vào năm 2024. Công ty chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu ở mức 20% từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 và 9% (theo số vốn đang lưu hành) từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 do năm 2024 lợi nhuận sau thuế giảm và Công ty cần tập trung nguồn lực vào xây dựng các nhà máy sản xuất để tăng năng sản lượng hàng hóa sản xuất. Mặc dù mức cổ tức được chia không cao nhưng Công ty luôn cố gắng phân chia nhiều nhất có thể nguồn lợi nhuận sau thuế cho cổ đông, mức tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2023 là 85,04% và năm 2024 là 75,86%.

Các chỉ tiêu khác: Không có

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.



## 1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

### a. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023-2024

#### Thuận lợi

**Năng lực nội tại và quản trị linh hoạt:** Trong bối cảnh khó khăn, ban lãnh đạo công ty đã có những chỉ đạo sát với thực tế như phát huy nội lực về khoa học công nghệ, đoàn kết nội bộ, điều chỉnh chính sách bán hàng và áp dụng các giải pháp công nghệ để tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa sản xuất và điều hành.

**Ổn định và phát triển các sản phẩm chủ lực:** Dù gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm keo dán gạch đá và keo chít mạch, công ty đã kịp thời ban hành các chính sách bán hàng phù hợp để thúc đẩy tiêu thụ.

- *Tro bay khô:* Tiếp tục giữ vững thị trường trong nước và xuất khẩu sang Đông Nam Á theo các hợp đồng đã ký, với khả năng cung cấp lên đến 1 triệu tấn/năm.
- *Than qua tuyển:* Duy trì ổn định sản lượng và tiêu thụ tốt.
- *Gạch nhẹ chưng áp AAC và tấm panel ALC:* Công ty đã cải tiến và nâng cấp nhà máy, mở rộng được thị trường trong nước, đồng thời bước đầu xuất khẩu sản phẩm sang Philippines. Việc Công ty được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công trình xanh tại Singapore hứa hẹn mở rộng cơ hội xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang thị trường Singapore và các nước khác trên thế giới.
- *Vữa khô:* Duy trì cung cấp cho các dự án lớn như Vin, Delta và mở rộng phân phối đến thị trường dân dụng thông qua hệ thống đại lý.

**Cơ sở vật chất và lao động:** Với hơn 18 năm phát triển, công ty đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật lớn, là nền tảng thuận lợi để phát triển lâu dài. Công ty đã ổn định được đội ngũ lao động sau khi tuyển dụng bổ sung, đồng thời đẩy mạnh đào tạo tại chỗ để làm chủ công nghệ. Ngoài ra, công ty đang tích cực tuyển thêm nhân sự chất lượng cao nhằm phục vụ mục tiêu mở rộng thị trường và thực hiện chuyển đổi số.

#### **Đầu tư nâng cấp nhà máy:**

Đầu tư hệ thống robot tự động hóa cho dây chuyền sản xuất vữa và keo dán gạch đá, giúp tối ưu hóa sản xuất, giảm sai sót và đảm bảo an toàn lao động.

Cải tạo dây chuyền sản xuất gạch nhẹ, xây dựng lò hơi mới, mua sắm thiết bị và cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

**Dự án tại Vĩnh Hảo – Lâm Đồng:** Công ty đã hoàn thành công trình tạm dây chuyền phân tách tro xỉ và đi vào hoạt động chính thức từ 31/7/2025. Đồng thời có kế hoạch đầu tư giai đoạn 2 tổ hợp sản xuất vật liệu xây dựng với nhiều sản phẩm đa dạng.



Hệ thống silo chứa và máy bơm tro xỉ tại Cảng quốc tế Vĩnh Tân đã đi vào vận hành hiệu quả, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu tro bay.

**Khả năng cân đối tài chính:** Dù chịu nhiều áp lực, công ty vẫn duy trì được sự cân đối tài chính nhờ sự nỗ lực của ban lãnh đạo, tập thể người lao động cùng sự hợp tác chặt chẽ từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

### Khó khăn

**Tình hình chung của ngành:** Năm 2024 là năm đặc biệt khó khăn với ngành sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng nói chung và với Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường nói riêng, chưa bao giờ Thủ tướng Chính phủ phải trực tiếp chủ trì buổi làm việc để tháo gỡ vướng mắc cho ngành vật liệu xây dựng. Thị trường xây dựng chủ yếu tập trung vào các dự án nhỏ lẻ, mức độ cạnh tranh về giá bán rất cao, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty.

**Khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm keo dán gạch đá và keo chít mạch:** Việc tiêu thụ sản phẩm này còn hạn chế so với nhu cầu thị trường do sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các hãng sản xuất địa phương với mức giá thấp, gây áp lực lớn lên công ty cả về sản xuất và tiêu thụ.

**Áp lực tài chính:** Công ty phải đối mặt với chi phí khấu hao và lãi vay khá lớn. Bên cạnh đó, việc thu hồi công nợ từ một số khách hàng chậm trả cũng gây ra áp lực đáng kể lên dòng tiền và tình hình tài chính chung của doanh nghiệp.

- b. **Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

- a. **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

#### **Báo cáo về vốn điều lệ**

Từ khi thành lập đến nay, sau nhiều lần tăng vốn điều lệ, đến thời điểm 30/06/2025 vốn điều lệ của Công ty là 223.928.390.000 đồng, tương ứng 22.392.839 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.



**Bảng 12. Tình hình vốn điều lệ năm 2023 – Quý II/2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nguồn vốn	Thời điểm		
	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Vốn điều lệ	186.609	186.609	223.928

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

**Báo cáo về vốn kinh doanh**

**Bảng 13. Tình hình vốn kinh doanh năm 2023 – Quý II/2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Thời điểm		
		31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>201.380</b>	<b>352.251</b>	<b>388.205</b>
1	Nợ ngắn hạn	159.091	203.005	248.159
2	Nợ dài hạn	42.289	149.246	140.046
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>254.545</b>	<b>271.458</b>	<b>291.747</b>
1	Vốn cổ phần đã phát hành	186.609	186.609	223.928
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	186.609	186.609	223.928
	- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	4.805	4.805	4.805
3	Quỹ đầu tư phát triển	13.707	15.901	17.229
4	Lợi nhuận chưa phân phối	49.579	64.297	45.940
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	5.692	37.731	21.133
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	43.887	26.566	24.806
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-
6	Nguồn kinh phí	(155)	(155)	(155)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>455.926</b>	<b>623.709</b>	<b>679.953</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

Hiện Công ty có tổng vốn điều lệ là 223.928 triệu đồng, được sử dụng để đầu tư vào các dự án mà Công ty thực hiện và dùng làm vốn lưu động trong quá trình hoạt động. Phần vốn



của chủ sở hữu chiếm 44,19% tổng nguồn vốn nên phần lớn Công ty sử dụng các nguồn khác để huy động vào hoạt động kinh doanh như vốn vay ngân hàng, phần tiền ứng trước từ chủ đầu tư và vốn chiếm dụng từ người bán. Nhìn chung, Công ty sử dụng vốn kinh doanh hiệu quả, hoạt động kinh doanh có lãi qua các năm. Khi hoạt động Công ty mở rộng, có khả năng thiếu hụt vốn kinh doanh, Công ty đã chủ động huy động thêm vốn bằng các biện pháp: Huy động vốn từ cổ đông thông qua hoạt động chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (lần thực hiện thành công gần nhất vào năm 2022); Làm việc và đề xuất sự tài trợ vốn từ các ngân hàng uy tín với lượng tiền vay lớn và lãi suất phù hợp, đảm bảo kinh doanh có lãi; Đàm phán điều khoản tạm ứng hợp đồng và các hình thức thanh toán cho đối tác đầu vào theo lộ trình phù hợp để đảm bảo cân đối dòng tiền. Các chỉ số tài chính liên quan đến hoạt động sử dụng vốn như vòng quay vốn lưu động, ROE đều ở mức an toàn. Nguồn vốn kinh doanh và vốn điều lệ đã được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả vào hoạt động của Công ty.

#### Tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh được sử dụng vào đầu tư tài sản ngắn hạn và dài hạn:

**Bảng 14. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh năm 2023 – Quý II/2025**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Thời điểm		
		31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>164.273</b>	<b>183.695</b>	<b>207.139</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.210	47.441	28.288
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	123.067	92.417	134.911
3	Hàng tồn kho	17.468	24.223	23.427
4	Tài sản ngắn hạn khác	17.529	19.614	20.512
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>291.653</b>	<b>440.013</b>	<b>472.814</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	1.000
2	Tài sản cố định	137.217	259.376	255.826
3	Tài sản dở dang dài hạn	124.040	173.378	206.750
4	Đầu tư tài chính dài hạn	21.711	800	800
5	Tài sản dài hạn khác	8.685	6.459	8.437
	<b>Tổng cộng</b>	<b>455.926</b>	<b>623.709</b>	<b>679.953</b>

*(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)*



**b. Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Chi tiết như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 25 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý và TSCĐ khác	05 năm

Chênh lệch giữa thu thuần do thanh lý nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**c. Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân cán bộ công nhân viên Công ty năm 2023 là 12.980.000 đồng/người/tháng và năm 2024 là 13.800.000 đồng/người/tháng. Theo khảo sát của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, năm 2023, mức lương bình quân của người lao động Hải Dương ở Doanh nghiệp dân doanh bình quân đạt 7.650.000 đồng/tháng và ở Doanh nghiệp khu vực FDI bình quân 8.340.000 đồng/tháng (Nguồn: <https://baohaiphong.vn/luong-binh-quan-cua-lao-dong-trong-doanh-nghiep-fdi-tai-hai-duong-nam-2023-tang-0-9-369687>). Theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP, từ 01/7/2024, mức lương tối thiểu vùng tại Chí Linh, Hải Dương (nay là Hải Phòng) là 4.410.000 VND/tháng. Mức tiền lương bình quân năm 2024 cả nước ước đạt: 8,88 triệu VND/tháng (Nguồn: Tổng cục thống kê).

Do vậy, mức lương bình quân của Công ty là tốt so với các doanh nghiệp cùng khu vực và thuộc mức cao so với mức lương bình quân cả nước.

**d. Tình hình công nợ**

Các khoản phải thu:



**Bảng 15. Tình hình các khoản phải thu***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
<b>I.</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>123.067</b>	<b>92.417</b>	<b>134.911</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	107.634	78.073	124.384
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	17.489	15.251	10.641
3.	Phải thu ngắn hạn khác	612	3.415	4.095
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.668)	(4.321)	(4.209)
<b>II.</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.000</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	-	-	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>123.067</b>	<b>92.417</b>	<b>135.911</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

(\*) Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng tập trung nhiều nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, với những khoản phải thu giá trị lớn chủ yếu từ các khách hàng quen đã hợp tác với công ty nhiều năm. Hiện nay khoản phải thu lớn nhất là từ Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng Vincons. Khoản phải thu của Công ty Vincons đã giảm từ 70 tỷ đồng vào năm 2023 xuống còn 38 tỷ đồng vào năm 2024, và tăng lên 84 tỷ đồng vào 30/6/2025. Ngoài ra, Công ty TNHH Trọng Phóng, Philecement Corporation, Công ty cổ phần Vạn Thiên An, Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Delta, Công ty cổ phần thương mại và Xây dựng T.M.T cũng là nhóm đối tượng phải thu ngắn hạn của Công ty và phần lớn là khách hàng lâu năm và giá trị khoản phải thu biến động tăng giảm theo từng thời điểm.

**Bảng 16. Các Khoản phải thu quá hạn tại 30/06/2025**

STT	Đối tượng	Giá trị (Tr.đồng)	Giá trị trích lập dự phòng (Tr.đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân quá hạn	Đánh giá khả năng thu hồi
1	Công ty cổ phần thạch cao GYPRO Việt Nam	929,5	929,5	>1 năm	Khách hàng khó khăn về tài chính	Không có khả năng thu hồi
2	Phạm Thị Anh	1.236	618	>1 năm	Khách hàng khó khăn về tài chính	Có thể thu hồi 618



**BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



STT	Đối tượng	Giá trị (Tr.đồng)	Giá trị trích lập dự phòng (Tr.đồng)	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân quá hạn	Đánh giá khả năng thu hồi
						triệu đồng
3	Công ty TNHH Kaola Việt Nam	961	480	>1năm	Khách hàng khó khăn về tài chính	Có thể thu hồi 480 triệu đồng
4	CMC/TTD/SONGDA Jont venture Laos Nam theun 1 hydropower	378	378	>1 năm	Tổng thầu dự án Nậm Thom 1, hiện đã giải thể nên khó thu hồi	Không có khả năng thu hồi
5	Công ty TNHH Vật liệu công nghệ An Hưng	418	209	>1 năm	Khách hàng khó khăn về tài chính	Có thể thu hồi 209 triệu đồng
6	Đối tượng khác	1.846	1.594,56	>1 năm	Các đối tượng khác (Gồm tổ chức/ cá nhân) là đối tượng có số dư nợ quá hạn..... tổng nợ quá hạn của Công ty. Công ty đã nhiều lần có văn bản đề nghị thanh toán nhưng các đối tượng này không phản hồi và không chi trả.	Có thể thu hồi 251 triệu đồng
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>5.767</b>	<b>4.209,06</b>			

Các khoản phải trả:

**Bảng 17. Tình hình các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>159.091</b>	<b>203.005</b>	<b>248.159</b>
1	Phải trả cho người bán	43.605	44.149	74.053
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	170	329	1.428
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.845	7.072	6.590
4	Phải trả người lao động	8.023	7.320	5.288
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	163	258	224



STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
6	Phải trả ngắn hạn khác	810	861	1.092
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	89.673	134.161	150.032
8	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.803	8.856	9.452
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>42.289</b>	<b>149.246</b>	<b>140.046</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.289	149.246	140.046
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>201.380</b>	<b>352.251</b>	<b>388.205</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

Nợ phải trả của Công ty ghi nhận xu hướng gia tăng trong năm 2024 và quý II năm 2025, chủ yếu xuất phát từ việc đẩy mạnh các khoản vay và nợ thuê tài chính. Cụ thể, Công ty đã gia tăng hoạt động vay vốn tại Ngân hàng BIDV, qua đó sử dụng đòn bẩy tài chính cao hơn nhằm phục vụ cho mục tiêu đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh. Trước diễn biến này, để duy trì sự ổn định tài chính trong dài hạn, Công ty cần tăng cường quản lý dòng tiền, kiểm soát chặt chẽ chi phí vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay.

Tình hình thanh toán các khoản nợ: Doanh nghiệp thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc và không có nợ quá hạn phải thanh toán. Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và năm 2024, kể từ khi thành lập cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng Công ty luôn đảm bảo thanh toán kịp thời cả gốc và lãi theo đúng điều khoản Hợp đồng tín dụng đã ký. Các khoản phải trả Nhà cung cấp được thanh toán kịp thời, đảm bảo ổn định nguồn nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, công ty đang được các ngân hàng đánh giá và xếp hạng tín nhiệm cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng. Để đảm bảo được thanh toán các khoản nợ đến hạn ngoài việc sử dụng vốn vay hiệu quả cho các hoạt động đầu tư, Công ty quản lý tốt các khoản phải thu đảm bảo thu tiền ngay khi bán hàng hoặc cho khách hàng nợ trong thời gian ngắn. Đối với công nợ phải trả phần lớn là nhà cung cấp lâu dài, việc duy trì nợ phải trả từ 1 đến 3 tháng giúp Công ty có dòng tiền duy trì thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn.

#### Tình hình dư nợ vay của Công ty:



**Bảng 18. Tình hình dư nợ vay của Công ty qua các năm***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chi tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Nợ quá hạn	Giá trị	Nợ quá hạn	Giá trị	Nợ quá hạn
<b>1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>89.673</b>	<b>-</b>	<b>134.161</b>	<b>-</b>	<b>150.032</b>	<b>-</b>
Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hải Dương	82.873	-	110.561	-	126.432	-
Vay nợ dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hải Dương	6.800	-	23.600	-	23.600	-
<b>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>42.289</b>	<b>-</b>	<b>149.246</b>	<b>-</b>	<b>140.046</b>	<b>-</b>
Ngân hàng BIDV chi nhánh Bắc Hải Dương	42.289	-	99.246	-	87.446	-
Công ty CP Công nghiệp dịch vụ Cao Cường	-	-	50.000	-	52.600	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>131.962</b>	<b>-</b>	<b>283.407</b>	<b>-</b>	<b>290.078</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

#### **e. Các khoản phải nộp theo luật định**

Các khoản phải nộp của Công ty được Công ty thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Tại cuộc thanh tra định kỳ năm trong kế hoạch Thanh tra tỉnh Hải Dương năm 2023, theo kết luận Thanh tra số 1018/KL-TTr ngày 25/08/2023 của Chánh thanh tra tỉnh Hải Dương truy thu số tiền 506.057.660 đồng liên quan đến quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp về chi phí được trừ và chi phí không được trừ khi trích khấu hao. Số tiền truy thu này đã được Công ty nộp cho cơ quan thuế. Liên quan đến cuộc thanh tra, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-TTr ngày 08/06/2023 của Chánh Thanh tra Tỉnh Hải Dương về việc “chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong 03 năm (2020; 2021; 2022), theo đó Công ty tiến hành điều một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính năm 2023 (Nội dung điều chỉnh được thể hiện tại thuyết minh báo cáo năm 2023 đã được kiểm toán). Liên quan đến vấn đề trên, ngày 24/08/2023 cơ quan Thuế



Tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng) ban hành quyết định số 13115/QĐ-CTHDU yêu cầu Công ty phải nộp phạt số tiền vi phạm hành chính là 108.547.017 đồng (số tiền này đã được nộp vào ngân sách nhà nước).

Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng 19. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm		
	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.823	7.036	6.418
Thuế thu nhập cá nhân	22	36	172
Thuế khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.845</b>	<b>7.072</b>	<b>6.590</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

**f. Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Bảng 20. Tình hình số dư các quỹ trích lập theo luật định**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Quỹ đầu tư phát triển	13.707	15.901	17.229
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.803	8.856	9.452
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.510</b>	<b>24.757</b>	<b>26.681</b>

(Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường)

**g. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Không có.





## 2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính năm 2023 – 2024**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm		
		Năm 2023	Năm 2024	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	0,905	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,79	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,56	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,79	1,3	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	1,18	0,757	
Vòng quay vốn lưu động (DTT/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Lần	2,87	2,35	
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	13,763	13,29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,3	6,5	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,72	10,1	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,93	4,92	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,65	7,64	
Thu nhập trên cổ phần	Đồng/cổ phần	1.974	1.424	

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SCL)

### a. Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là



chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn, đảm bảo không rơi vào tình trạng tài chính kiệt quệ. Trong năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm xuống còn 0,905 so với mức 1,03 trong năm 2023. Khả năng thanh toán năm 2024 ở mức dưới 1 do các khoản nợ ngắn hạn có xu hướng tăng nhanh và lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn. Khả năng thanh toán ngắn hạn giảm và dưới 1 cho thấy rủi ro về thanh toán của Công ty đối với các khoản nợ ngắn hạn. Do đó, để đảm bảo khả năng thanh toán, Công ty sẽ tập trung thu hồi nhanh các khoản nợ khi cung cấp hàng cho các dự án và thanh toán nhanh tiền phải trả người bán và nợ ngắn hạn ngân hàng. Đồng thời việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ giúp Công ty thanh toán được các khoản nợ dài hạn đến hạn trả (các khoản nợ được chuyển sang nợ ngắn hạn).

#### **b. Cơ cấu vốn**

Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty duy trì ở mức ổn định qua các năm, cho thấy hiện trạng hoạt động của Công ty không quá phụ thuộc vào các khoản nợ, mà chỉ duy trì ở mức an toàn để tối ưu hóa lợi nhuận, đồng thời tận dụng được các đòn bẩy tài chính. Hệ số cơ cấu vốn năm 2024 có biến động tăng so với năm 2023, điều này cho thấy Công ty đang tăng cường sử dụng đòn bẩy tài chính, nguyên nhân là do việc đẩy mạnh triển khai các dự án Công ty đang thực hiện và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng mạnh qua các năm từ 0,79 lần năm 2023 lên 1,3 lần vào năm 2024. Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do Công ty tăng cường sử dụng các đòn bẩy tài chính, cụ thể là tăng các khoản vay tại Ngân hàng BIDV và bên thứ ba để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty trong năm 2024. Dự kiến, nếu đợt phát hành tăng vốn thành công, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu sẽ giảm mạnh do Vốn chủ sở hữu tăng, làm tăng tỷ lệ an toàn tài chính cho Công ty.

#### **c. Năng lực hoạt động**

Vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,18 lần năm 2023 xuống còn 0,757 lần năm 2024. Đây là dấu hiệu cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản trong việc tạo ra doanh thu đã suy giảm. Nguyên nhân có thể đến từ việc doanh thu giảm hoặc tài sản tăng lên nhưng chưa được khai thác hiệu quả. Đồng thời, vòng quay vốn lưu động giảm còn 2,35 lần trong năm 2024 so với mức 2,87 lần năm 2023. Sự sụt giảm này phản ánh hiệu quả quản lý vốn lưu động của công ty không còn như trước, thời gian chuyển đổi từ vốn lưu động sang doanh thu kéo dài hơn, ảnh hưởng đến tính thanh khoản và hiệu quả hoạt động.

Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 13,763 vòng năm 2023 xuống 13,29 vòng năm 2024. Tuy mức giảm không lớn nhưng cũng cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho đang chậm lại. Tuy nhiên, con số này vẫn ở mức cao, phản ánh khả năng tiêu thụ hàng hóa tương đối tốt của công ty – điều phù hợp với đặc điểm ngành sản xuất vật liệu xây dựng

#### **d. Khả năng sinh lời**



Năm 2024 là một năm rất khó khăn đối với ngành sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng. Do đó, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều cho thấy xu hướng giảm trong năm 2024. Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì hiệu quả kinh doanh và tối ưu hóa lợi nhuận. Việc giảm khả năng sinh lời trong khi mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính lại tăng (thể hiện qua hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu) là dấu hiệu đáng lưu tâm, đòi hỏi ban lãnh đạo cần có các biện pháp điều chỉnh phù hợp để đảm bảo ổn định tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành**

**• Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính**

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính – Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc về Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh tại báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023: “Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.08 và VIII.09 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc: số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu theo Quyết định số 673/QĐ-TTr ngày 08/06/2023 của Chánh Thanh tra Tỉnh Hải Dương về việc “chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước trong 03 năm (2020; 2021; 2022)”.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính – Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Ý kiến của Tổ chức soát xét báo cáo tài chính – Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định



giá Việt Nam về Báo cáo tài chính bán niên năm 2025

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ”.

**4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Từ việc phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn năm 2024, Công ty đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

**4.1 Kế hoạch cho năm 2025**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 523/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025.

**Bảng 22. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	408.378	718.282	75,9%
Lợi nhuận sau thuế	26.566	61.378	131%
Vốn chủ sở hữu (*)	186.609	223.928	20%
Lợi nhuận sau thuế/DTT	6,5%	8,5%	30,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,24%	27,41%	92,54%
Tỷ lệ cổ tức	9%	20%	122,2%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của SCL)

(\*) Vốn chủ sở hữu năm 2025 giả định trên cơ sở vốn chủ sở hữu năm 2025 sau khi đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 do việc tăng vốn dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025 – Quý I/2026.



#### 4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

– Năm 2025 Công ty tiếp tục đầu tư dự án nhà máy xử lý tro xỉ, sản xuất vật liệu xây dựng, cụ thể: Nhà máy sản xuất tấm panel ALC quy mô công suất 100.000 m<sup>3</sup>/năm, dây chuyền sản xuất vữa khô trộn sẵn, keo dán gạch đá, dây chuyền sản xuất gạch cốt liệu nhẹ, dây chuyền băm gỗ cành cây các loại làm nguyên liệu đốt tại khu vực đất nhà máy xử lý tro xỉ cũ tại hồ Bắc Bình Giang – Chí Linh.

– Năm 2025 Công ty sẽ thực hiện nghiên cứu khả thi, thực hiện chủ trương đầu tư giai đoạn 2 Dự án sản xuất vật liệu xây dựng gồm vữa xây, keo dán gạch đá, xi măng xanh, cấu kiện bê tông đúc sẵn, gạch nhẹ chưng áp AAC, tấm panel ALC, điện năng lượng mặt trời áp mái... tại Vĩnh Hảo, Lâm Đồng.

– Công ty đang và sẽ thực hiện đầu tư nghiên cứu, cải tiến khoa học công nghệ sản xuất, cải tạo, nâng cấp các dây chuyền sản xuất, đầu tư thêm máy thiết bị sản xuất, cải tạo nhà xưởng, văn phòng để đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh.

– Từ nửa cuối năm 2024, việc gia tăng cấp phép các dự án bất động sản đã thúc đẩy nhu cầu xây dựng nhà ở, dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong năm 2025 với nhiều tín hiệu phục hồi rõ rệt và triển vọng tăng trưởng tích cực. Sự cộng hưởng giữa đầu tư công được đẩy mạnh, thị trường bất động sản hồi phục, tình hình tài chính doanh nghiệp cải thiện và chi phí vật liệu xây dựng ổn định đang tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngành xây dựng. Đây chính là những yếu tố quan trọng góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong thời gian tới.

– Năm 2024, mặc dù là một năm khó khăn đối với ngành Vật liệu xây dựng, song hoạt động kinh doanh của Công ty đã vẫn có nhiều khởi sắc và duy trì lợi nhuận dương, điều này thể hiện bằng kết quả kinh doanh năm 2024. Căn cứ vào các hợp đồng bán hàng mà Công ty đã ký kết tính đến thời điểm hiện tại, dự tính sẽ mang lại nguồn doanh thu cho Công ty trong năm 2025. Bên cạnh đó, các dự án mà Công ty đang và sẽ triển khai cũng sẽ giúp Công ty mang lại một nguồn doanh thu lớn. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty có đủ căn cứ để xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 tăng cao so với thực hiện năm 2024.

– Trong năm 2025, Công ty tiếp tục cung cấp sản phẩm tro bay cho đối tác lâu năm đã ký hợp đồng nguyên tắc và khai thác thêm lượng khách hàng mới trong và ngoài nước.

– Sản phẩm than qua tuyển có lượng nhiệt 3.200 năm 2025 có sản lượng dự kiến 96.500 tấn (tăng 30.546 tấn so với năm 2024) và có sẵn đối tác tiêu thụ.

– Công ty đã ký kết các hợp đồng cung cấp vữa khô cho các công trình của Vinhomes ở nhiều tỉnh thành và dự kiến sẽ cung cấp cho các công trình của Vinhomes vào năm 2025. Ngoài Vinhomes, Công ty cũng triển khai làm việc với đối tác là chủ đầu tư, nhà thầu của các





dự án bất động sản như Delta, Sun group, Hòa Bình, Newtecons... trong việc cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng.

– Công ty cũng đã bước đầu xuất khẩu sản phẩm gạch nhẹ và tấm panel sang thị trường Philippines. Ngày 24/04/2025, Công ty đã xin được Giấy chứng nhận sản phẩm công trình xanh tại Singapore, đây là điều kiện mở ra cơ hội có thể xuất khẩu được các sản phẩm này ra nước ngoài.

– Sản phẩm Xi măng pooc lăng xi lò cao SCL là sản phẩm mới có độ bền cao với môi trường xâm thực dự kiến sẽ là nguyên vật liệu phục vụ cho các dự án đường cao tốc, sân bay cũng như các công trình chống ngập mặn trong thời gian tới. Hiện nay sản phẩm này cũng có một vài đối tác kí hợp đồng mua bán. Kế hoạch kinh doanh được đặt ra với một số mục tiêu cụ thể như sau:

– Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức Công ty từ nhà máy sản xuất đến các phòng ban chuyên môn, xây dựng chính sách đào tạo, đãi ngộ cho người lao động; Áp dụng chuyển đổi số vào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty; xây dựng chương trình truyền thông nội bộ, văn hóa doanh nghiệp.

– Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn;

– Tăng cường tình hình tài chính bằng cách tăng vốn điều lệ để phục vụ hoạt động kinh doanh và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất. Lựa chọn các đối tác là nhà thầu phụ, nhà cung cấp chiến lược để mở rộng mô hình kinh doanh và phạm vi hoạt động trong và ngoài nước;

– Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty;

– Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

– Về công tác đầu tư tổ hợp sản xuất: Dự án dây chuyền phân tách tro xỉ đã đầu tư xong và đang được Công ty đưa vào hoạt động, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản phẩm của dự án ra thị trường tiêu thụ phía Nam Trung Bộ và Nam Bộ và phục vụ xuất khẩu với lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý, cảng quốc tế Vĩnh Tân.....

#### ***Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:***

Với góc độ của tổ chức tư vấn, TVSI đã dựa trên những thông tin SCL cung cấp, đồng thời thu thập các thông tin mà chúng tôi cho là cần thiết để tiến hành nghiên cứu, phân tích và đánh giá các mặt hoạt động của SCL. Dựa vào thông tin mà Công ty đã cung cấp, TVSI cho rằng kế hoạch kinh doanh năm 2025 do SCL đưa ra là có tính khả thi nhất là khi dự án Vĩnh Tân 2 đi vào hoạt động giúp Công ty tăng được đáng kể lượng tro bay bán cho các doanh



ng nghiệp tại thị trường phía nam. Dự án Vĩnh Tân 2 là một dự án góp phần nâng cao sản lượng sản xuất tro bay của Công ty và giúp Công ty cung cấp được nhiều hàng hóa cho các khách hàng hơn, từ đó góp phần làm tăng doanh thu. Ngoài ra, các loại vật liệu xây dựng mà SCL đang sản xuất cũng thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà thầu cho các công trình lớn tại Việt Nam và SCL đã từng bước kí kết và hợp tác trong việc cung cấp nguyên vật liệu cho các doanh nghiệp này. Các dự án sản xuất nguyên vật liệu của SCL đang thực hiện đều được đánh giá là có khả năng sinh lời tốt. Ngoài việc thúc đẩy hoạt động sản xuất, SCL cũng tích cực trong việc nghiên cứu cải tiến khoa học để nâng cao chất lượng sản xuất, nâng cao năng suất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, để đạt được kế hoạch đã đặt ra, SCL cần lưu ý việc đảm bảo tiến độ triển khai các dự án để đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

TVSI xin lưu ý rằng, các ý kiến đánh giá trên được đưa ra dưới góc độ nhận xét của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin thu thập có chọn lọc và các nền tảng lý thuyết tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến đánh giá trên chỉ mang tính tham khảo.

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC/PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000572 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương (Nay là Sở tài chính thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 17/04/2007. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

**Bảng 23. Danh sách cổ đông lớn SCL tại ngày 26/03/2025**

STT	Tên	Năm sinh/ năm thành lập	Quốc tịch	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (**)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Kiều Văn Mát	25/8/1969	Việt Nam	Chí Linh, Hải Phòng	2.646.757	26.467.570.000	11,820



**BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



STT	Tên	Năm sinh/ năm thành lập	Quốc tịch	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (**)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường (*)	GCNĐKKD số: 0800263713 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương (nay là Sở Tài chính thành phố Hải Phòng) cấp lần đầu ngày 13/5/2002, thay đổi lần thứ lần 15 ngày 21/01/2025	Việt Nam	Km 28 + 500m, Quốc lộ 18, Chi Linh, Hải Phòng	2.868.108	28.681.080.000	12,808

(Nguồn: SCL)

(\*) Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường: Vốn điều lệ là 125.000.000 đồng. Công ty thành lập ngày 13/05/2002, hiện nay Người đại diện theo pháp luật là Bà Phạm Thị Ngọc Bích – Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Ông Kiều Văn Mát là người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.

(\*\*) Số cổ phần trên là số cổ phần đang nắm giữ đồng thời cũng là số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty.

**Bảng 24. Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn**

STT	Tên	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại ngày trở thành cổ đông lớn: 20/04/2012			Tại thời điểm hiện tại			Dự kiến sau phát hành		
1	Kiều Văn Mát	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	825.500	825.500	9,17	2.646.757	2.646.757	11,820	3.592.027	3.592.027	11,820
1.1	Kiều Quang Vọng	Anh	32.000	32.000	0.35	420.616	420.616	1,878	570.836	570.836	1,878



**BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



STT	Tên	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại ngày trở thành cổ đông lớn: 20/04/2012			Tại thời điểm hiện tại			Dự kiến sau phát hành		
1.2	Kiều Văn Phu	Anh	13.300	13.300	0,14	25.192	25.192	0,113	34.189	34.189	0,113
1.3	Vũ Thị Thanh Huyền	Vợ	50.000	50.000	0,55	94.714	94.714	0,423	128.540	128.540	0,423
1.4	Kiều Thị Dung	Chị	3.333	3.333	0,37	0	0	0	0	0	0
1.5	Kiều Thị Thơm	Chị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.6	Kiều Thị Miên	Em	0	0	0	960	960	0,004	1.302	1.302	0,004
1.7	Kiều Văn Cao	Em	187.000	187.000	2,07	265.761	265.761	1,187	360.675	360.675	1,187
1.8	Kiều Mai Hương	Con	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.9	Kiều Ngọc Mai	Con	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.10	Kiều Trí Dũng	Con	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.11	Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường	(*)	900.000	900.000	10	2.868.108	2.868.108	12,808	3.892.432	3.892.432	12,808

(\*) Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường do Ông Kiều Văn Mát làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường.



**BẢN CÁO BẠCH – CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG (SCL)**



STT	Tên	Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ của NLQ với CĐL	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại ngày trở thành cổ đông lớn: 17/04/2007			Tại thời điểm hiện tại			Dự kiến sau phát hành		
2	Công ty CP Công nghiệp - dịch vụ Cao Cường	Cổ đông lớn	900	900	18	2.868.108	2.868.108	12,808	3.892.432	3.892.432	12,808
2.1	Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	2.646.757	2.646.757	11,820	3.592.027	3.592.027	11,820
2.2	Kiều Quang Vọng	TV HĐQT	-	-	-	420.616	420.616	1,878	570.836	570.836	1,878
2.3	Kiều Văn Cao	TV HĐQT	-	-	-	265.761	265.761	1,187	360.675	360.675	1,187

(Nguồn: SCL)

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SCL với các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của SCL và người có liên quan của các đối tượng này:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Cấp có thẩm quyền quyết định	Loại giao dịch, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Các điều khoản khác
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Cổ đông lớn	0800263713 ngày 21/01/2025 tại Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương	Km 28+500m, Quốc lộ 18, Phường Chí Linh, TP. Hải Phòng	Hội đồng quản trị	Công ty CP Sông Đà Cao Cường vay Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường 50.000.000.000 VND và phải trả lãi vay 1.899.550.686 đồng, số lãi vay đã trả là 1.551.369.864 đồng	Không có
2	Công ty Cổ phần	Cổ đông	0800263713 ngày	Km 28+500m, Quốc lộ 18,	Tổng Giám	Mua hàng hóa, dịch vụ của Công ty cổ phần Công nghiệp	Không có





STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Cấp có thẩm quyền quyết định	Loại giao dịch, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Các điều khoản khác
	Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	lớn và người có liên quan	21/01/2025 tại Sở KH và ĐT Tỉnh Hải Dương	Phường Chí Linh, TP. Hải Phòng	độc	- Dịch vụ Cao Cường với số tiền là 126.192.800 đồng và đã trả 1.102.655.800 đồng	
3	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	Cổ đông lớn và người có liên quan	0800263713 ngày 21/01/2025 tại Sở KH và ĐT T.Hải Dương	Km 28+500m, Quốc lộ 18, Phường Chí Linh, TP. Hải Phòng	Hội đồng quản trị	Công ty CP Sông Đà Cao Cường vay Công ty CP Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường với tổng giá trị 20.000.000.000 đồng và thực tế SCL đã vay 2.600.000.000 đồng và chưa trả lãi	Không có

Thông tin về các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực mà Cổ đông lớn có lợi ích liên quan: Không có

Cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

#### 3.1. Danh sách Hội đồng Quản Trị

Tên	Chức vụ	Ghi chú
Kiều Văn Mát	Chủ tịch HĐQT	
Nguyễn Hồng Quyền	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	
Nguyễn Ánh Hồng	Thành viên HĐQT	
Kiều Quang Vọng	Thành viên HĐQT	

##### 3.1.1. Chủ tịch HĐQT – Kiều Văn Mát

- Họ tên: Kiều Văn Mát
- Giới tính: Nam





- Sinh ngày: 25-8-1969
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030069008716 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/06/2022
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; Cử nhân Luật; Lý luận chính trị cao cấp;
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1993 đến năm 2003	Chủ nhiệm Hợp tác xã công nghiệp Cao Cường	Hợp tác xã công nghiệp Cao Cường
Từ tháng 01/2004 đến tháng 04/2004	Chủ tịch HĐQT	Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phả Lại
Từ tháng 05/2004 đến tháng 04/2007	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường
Từ tháng 05/2007 đến tháng 12/2007	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Sông Đà Cao Cường
Từ tháng 01/2008 đến 10/2017	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc	Công ty CP Sông Đà Cao Cường
Từ tháng 11/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Sông Đà Cao Cường
Từ tháng 01/2024 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 2.646.757 cổ phần, chiếm 11,820% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 2.868.108 cổ phần, chiếm 12,808% vốn điều lệ



- + Sở hữu của người có liên quan: 3.675.351 cổ phần, chiếm 16,413% vốn điều lệ; trong đó:
  - Anh trai Kiều Quang Vọng sở hữu 420.616 cổ phần, chiếm 1,878% vốn điều lệ;
  - Anh trai Kiều Văn Phú sở hữu 25.192 cổ phần, chiếm 0,113% vốn điều lệ;
  - Vợ Vũ Thị Thanh Huyền sở hữu 94.714 cổ phần, chiếm 0,423% vốn điều lệ;
  - Chị gái Kiều Thị Miên sở hữu 960 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ;
  - Em trai Kiều Văn Cao sở hữu 265.761 cổ phần, chiếm 1,187% vốn điều lệ;
  - Công ty cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường sở hữu 2.868.108 cổ phần, chiếm 12,808% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	560.000.000 đồng	1.050.000.000 đồng	512.500.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.1.2. Thành viên HĐQT – Nguyễn Hồng Quyền

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Quyền
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/9/1950
- Nơi sinh: Hoàng Sơn, Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1BT8. Khu đô thị Lideco, xã Hoài Đức, Hà Nội
- Số CCCD: 038050004296 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/04/2019





- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1967 đến năm 1972	Đại học Tổng hợp	CHDC Đức
Từ năm 1972 đến năm 1977	Cán bộ khoa học	Viện Vật lý
Từ năm 1977 đến năm 1980	Nghiên cứu sinh	CHDC Đức
Từ năm 1980 đến tháng 9/2010	Cán bộ khoa học	Viện Vật lý
Từ tháng 4/2007 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 127 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ;
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	84.000.000 đồng	138.000.000 đồng	70.500.000 đồng



- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.1.3. Thành viên HĐQT – Nguyễn Anh Dũng

- Họ và tên: Nguyễn Anh Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/5/1975
- Nơi sinh: Chu Văn An, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 17/126 Kim Hoa, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
- Số CCCD: 030075006847 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/7/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ (Anh), cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 5/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 574.190 cổ phần, chiếm 2,564% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:





Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	212.000.000 đồng	266.000.000 đồng	140.500.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

#### 3.1.4. Thành viên HĐQT – Nguyễn Ánh Hồng

- Họ và tên: Nguyễn Ánh Hồng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 23/03/1978
- Nơi sinh: Xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng
- Số CCCD: 038078034811 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Chí Linh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 07/2001 đến tháng 10/2007	Cán bộ	Kho bạc Nhà nước Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là Kho bạc Nhà nước Chí Linh, phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng)
Từ tháng 11/2007 đến nay	Trưởng phòng	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chí Linh
Từ tháng 04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:



- + Sở hữu cá nhân: 723.424 cổ phần, chiếm 3,231% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu của người có liên quan: 917.196 cổ phần, chiếm 4,096% vốn điều lệ; trong đó:
  - Vợ Kiều Thị Nhung sở hữu 490.519 cổ phần, chiếm 2,191% vốn điều lệ;
  - Bố vợ Kiều Quang Vọng sở hữu 420.616 cổ phần, chiếm 1,878% vốn điều lệ;
  - Anh vợ Kiều Văn Cường sở hữu 6.061 cổ phần, chiếm 0,027% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	84.000.000 đồng	138.000.000 đồng	70.500.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.1.5. Thành viên HĐQT – Kiều Quang Vọng

- Họ và tên: Kiều Quang Vọng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/01/1956
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030056000171 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/6/2022
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư





- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Trước tháng 04/2007	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghiệp dịch vụ Cao Cường
Từ tháng 04/2007 đến năm 2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghiệp dịch vụ Cao Cường
Từ tháng 04/2007 đến tháng 12/2017	Phó Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ tháng 04/2007 đến tháng 04/2018	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ năm 2013 đến tháng 12/2023	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghiệp dịch vụ Cao Cường
Từ 2024 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Công nghiệp dịch vụ Cao Cường
Từ tháng 04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 420.616 cổ phần, chiếm 1,878 % vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 6.398.072 cổ phần, chiếm 30,381% vốn điều lệ; trong đó:
    - Con trai Kiều Văn Cường sở hữu 6.061 cổ phần, chiếm 0,027% vốn điều lệ;
    - Con gái Kiều Thị Nhung sở hữu 490.519 cổ phần, chiếm 2,191% vốn điều lệ;
    - Em trai Kiều Văn Mát sở hữu 2.646.757 cổ phần, chiếm 11,820% vốn điều lệ;
    - Em trai Kiều Văn Phú sở hữu 25.192 cổ phần, chiếm 0,113% vốn điều lệ;
    - Em trai Kiều Văn Cao sở hữu 265.761 cổ phần, chiếm 0,187% vốn điều lệ;
    - Em gái Kiều Thị Miên sở hữu 960 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ;



- Em dâu Vũ Thị Thanh Huyền sở hữu 94.714 cổ phần, chiếm 0,423% vốn điều lệ;
  - Con rể Nguyễn Ánh Hồng sở hữu 723.424 cổ phần, chiếm 3,231% vốn điều lệ;
  - CTCP Công nghiệp Dịch vụ Cao Cường sở hữu 2.868.108 cổ phần, chiếm 12,808% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	312.000.000 đồng	376.000.000 đồng	190.500.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2 Danh sách Ban Kiểm soát

Tên	Chức vụ	Ghi chú
Dương Thị Thảo	Trưởng ban kiểm soát	
Bùi Thị Vẻ	Thành viên ban kiểm soát	
Nguyễn Thị Thu Hoài	Thành viên ban kiểm soát	

#### 3.2.1. Trưởng ban kiểm soát - Dương Thị Thảo

- Họ và tên: Dương Thị Thảo
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 30/04/1984
- Nơi sinh: Chu Văn An, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng





- Số CCCD: 030184011432 do Bộ Công an cấp ngày 28/08/2024
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/2007 – 04/2008	Kế toán	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Anh Trang
Từ 10/2008 – 11/2013	Kế toán	Công ty Cổ phần Công nghiệp – Dịch vụ Cao Cường
Từ 01/2014 – 06/2018	Kế toán	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 01/2019 – 08/2024	Kế toán	Công ty Cổ phần CTA
Từ 09/2024 – 04/2025	Kinh doanh	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ 23/04/2025 đến nay	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 100 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ; trong đó:
    - Chồng Nguyễn Văn Tùng sở hữu 100 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:





Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	0 đồng	56.566.577 đồng	51.000.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Thành viên Ban kiểm soát có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.2.2. Thành viên Ban kiểm soát - Bùi Thị Vẻ

- Họ và tên: Bùi Thị Vẻ
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/12/1975
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030175007385 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/4/2020
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 6/1996 đến nay	Kế toán trưởng	Quỹ tín dụng nhân dân Phả Lại
Từ tháng 4/2019 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 1.296 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có



- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	42.000.000 đồng	48.000.000 đồng	30.000.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Ban kiểm soát có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.2.3. Thành viên Ban kiểm soát - Nguyễn Thị Thu Hoài

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hoài
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/10/1982
- Nơi sinh: Hoàng Hoa Thám, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 033182004804 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/04/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán viên tại Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 01/2011 đến nay	Kế toán	Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường





Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 4/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 2.592 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 121.486 cổ phần, chiếm 0,543% vốn điều lệ; trong đó:
    - Ông Nguyễn Hữu Tuấn sở hữu 121.486 cổ phần, chiếm 0,543% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	106.000.000 đồng	83.000.000 đồng	67.000.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Thành viên Ban kiểm soát có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.3. Danh sách Ban Điều hành

Họ, Tên	Chức vụ	Ghi chú
Vũ Văn Chiến	Tổng Giám đốc	
Phạm Văn Thụ	Phó Tổng Giám đốc	
Đào Xuân Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	



**3.3.1. Tổng Giám đốc - Vũ Văn Chiến**

- Họ và tên: Vũ Văn Chiến
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/9/1986
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030086007344 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hóa
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký đại chúng: Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 02/2011 đến tháng 5/2018	Cán bộ	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Tháng 5/2018 đến nay	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 351.216 cổ phần, chiếm 1,568% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với TGD: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương	549.230.773 đồng	1.000.000.000	512.500.000 đồng





và thường		đồng	
-----------	--	------	--

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Tổng giám đốc có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

### 3.3.2. Phó tổng giám đốc – Phạm Văn Thư

- Họ và tên: Phạm Văn Thư
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/07/1984
- Nơi sinh: Chí Linh, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030084015208 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng, Cử nhân quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 01/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 69.957 cổ phần, chiếm 0,312% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 3.240 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ; trong đó
    - Anh trai Phạm Trung Chính sở hữu 1.296 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ;
    - Vợ Lương Thị Thúy sở hữu 1.944 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ;
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:



- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	417.754.807 đồng	547.401.442 đồng	339.948.077 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Phó Tổng giám đốc có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

### 3.3.3. Phó Tổng giám đốc – Đào Xuân Quỳnh

- Họ và tên: Đào Xuân Quỳnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/02/1982
- Nơi sinh: Lê Đại Hành, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Chí Linh, Hải Phòng
- Số CCCD: 030082004912 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2021
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 8/2013 đến tháng 6/2017	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Tháng 6/2017 đến Tháng 11/2017	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường





Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Tháng 11/2017 tháng 4/2025	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Tháng 10/2010 đến 31/12/2024	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Thạch cao Đình Vũ
Tháng 5/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 51.580 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: 18.740 cổ phần, chiếm 0,083% vốn điều lệ; trong đó:
    - Em trai Đào Xuân Cường sở hữu 3.448 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn điều lệ;
    - Vợ Phạm Thị Thu Thái sở hữu 15.292 cổ phiếu, chiếm 0,068% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Phó Tổng Giám đốc: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	98.000.000 đồng	236.000.000 đồng	232.500.000 đồng

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Phó Tổng giám đốc có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

#### 3.4. Kế toán trưởng - Trần Văn Hoan

- Họ và tên: Trần Văn Hoan
- Giới tính: Nam





- Ngày sinh: 08/10/1984
- Nơi sinh: Trần Hưng Đạo, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trần Hưng Đạo, Hải Phòng
- Số CCCD: 030084019564 do Bộ Công an cấp ngày 07/11/2024
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, chứng chỉ Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký chào bán: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 12/2010 đến tháng 5/2018	Kế toán viên phòng kế toán	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
Từ tháng 5/2018 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký chào bán:
  - + Sở hữu cá nhân: 46.656 cổ phần, chiếm 0,208% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, Công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng: Không có
  - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng năm 2025
Thù lao, tiền lương và thưởng	382.103.841 đồng	470.672.596 đồng	261.534.615 đồng



- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Kế toán trưởng có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán

Dự kiến phát hành 8.000.000 cổ phiếu

### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán và phát hành theo mệnh giá

Tổng giá trị chào bán và phát hành theo mệnh giá: 80.000.000.000 (Tám mươi tỷ) đồng

### 5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.500 đồng/cổ phiếu

### 6. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024

Theo báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:

Chỉ tiêu	Khoản mục	Giá trị (đồng)
Vốn chủ sở hữu	(1)	271.457.516.579
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(2)	0
Số cổ phần đã phát hành	(3)	18.660.895
Số cổ phiếu quỹ	(4)	0
Số cổ phần đang lưu hành	(5)	18.660.895

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách một cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024} - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} \\
 &= \frac{271.457.516.579 - 0}{18.660.895} = 14.547 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$



**Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2025**

Theo báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét:

Chỉ tiêu	Khoản mục	Giá trị (đồng VN)
Vốn chủ sở hữu	(1)	291.747.740.111
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(2)	0
Số cổ phần đã phát hành	(3)	22.392.839
Số cổ phiếu quỹ	(4)	0
Số cổ phần đang lưu hành	(5)	22.392.839

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị sổ sách một cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024} - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} \\
 &= \frac{291.747.740.111 - 0}{22.392.839} = 13.029 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

**Giá trị thị trường (giá bình quân của 20 phiên gần nhất tính đến ngày 29/08/2025): 26.233 đồng/cổ phần**

TT	Ngày	Giá trung bình	TT	Ngày	Giá trung bình
1	04/08/2025	24.200	11	18/08/2025	23.770
2	05/08/2025	24.100	12	19/08/2025	23.600
3	06/08/2025	24.370	13	20/08/2025	23.030
4	07/08/2025	24.120	14	21/08/2025	22.810
5	08/08/2025	24.050	15	22/08/2025	22.760
6	11/08/2025	23.960	16	25/08/2025	22.940
7	12/08/2025	24.180	17	26/08/2025	22.890
8	13/08/2025	24.550	18	27/08/2025	22.970
9	14/08/2025	24.230	19	28/08/2025	23.140
10	15/08/2025	23.940	20	29/08/2025	23.090

$$\text{P bình quân} = 23.635 \text{ đồng/cổ phần}$$



**Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:**

Đợt phát hành cổ phiếu của SCL được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của SCL, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu SCL được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là **12.500** đồng/cổ phiếu, bằng **85,93%** giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024, bằng **95,94%** giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2025 và bằng **52,89%** giá trị thị trường. Hiện nay giá thị trường của cổ phiếu SCL ở mức cao nhưng mức thanh khoản của cổ phiếu không cao nên việc giao dịch với khối lượng cổ phiếu lớn cũng gặp khó khăn hoặc việc giao dịch cổ phiếu giữa các cổ đông thông thường cũng ảnh hưởng khi có quá nhiều cổ đông cùng bán ra nhưng lượng cổ đông mua vào thấp. Do đó để đảm bảo việc phát hành thành công, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn giá phát hành gần sát với giá trị sổ sách của Công ty là ở mức 12.500 đồng/ cổ phiếu. Mức giá này được lựa chọn trên tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình cổ phiếu bị pha loãng sau các đợt tăng vốn của Công ty, tính thanh khoản của thị trường.

**7. Phương thức phân phối**

Phân phối thông qua bảo lãnh phát hành: Không có.

Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu: Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau:

**Phân phối và thông qua về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (“quyền mua”)**

- Tỷ lệ phân phối, thực hiện quyền: 28:10 (tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần được hưởng 01 (một) quyền, cổ đông sở hữu 28 (hai mươi tám) quyền được mua 10 (mười) cổ phần mới).
- Trường hợp đã lưu ký: Công ty sẽ phối hợp với Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) phân phối và thông báo quyền mua cho cổ đông thông qua các Công ty Chứng khoán (“CTCK”) – Thành viên lưu ký của VSDC.
- Trường hợp cổ đông chưa lưu ký: Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

**Phương án làm tròn:**

Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.





### Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3). Cụ thể như sau:

Trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo Thông báo của Tổ chức phát hành, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có nhu cầu.

#### Đối với cổ đông đã lưu ký

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch

#### Đối với cổ đông chưa lưu ký

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường – Phòng Tài chính kế toán – Km 28+100m, Quốc lộ 18, Phường Phả Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

### Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phần không phân phối hết:

Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), giá cụ thể sẽ do HĐQT quyết định. Việc lựa chọn đối tượng được mua đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, Hội đồng quản trị chỉ phân phối lại cho nhà đầu tư trong nước.

Các đối tượng có tên sau không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai trong trường hợp việc mua cổ phiếu phân phối lại khiến tỷ lệ sở hữu cổ phiếu SCL đạt các ngưỡng tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán 2019. Các đối tượng có tên trong danh sách được quyền mua từ 10% trở lên vốn điều lệ của SCL theo quy định tại Khoản 3, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ĐKKD	Mối quan hệ với SCL
1	Kiều Văn Mát	030069008716	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hồng Quyền	038050004296	Thành viên HĐQT





STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ĐKKD	Mối quan hệ với SCL
3	Nguyễn Anh Dũng	030075006847	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Ánh Hồng	038078034811	Thành viên HĐQT
5	Kiều Quang Vọng	030056000171	Thành viên HĐQT
6	Công ty cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ Cao Cường	0800263713	Cổ đông lớn/ Người có liên quan

Việc một đối tượng có tên trong danh sách trên không có nghĩa là đối tượng đó có quyền mua cổ phiếu thuộc diện tiếp tục phân phối lại trong mọi trường hợp. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế để lựa chọn tiếp tục chào bán cổ phiếu cho một hoặc nhiều đối tượng trong danh sách trên hoặc đối tượng khác ngoài danh sách (nếu phù hợp với tình hình thực tế) và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất. Việc lựa chọn đối tượng được mua đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư không phân phối hết sẽ được hủy bỏ. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.

#### 8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không có
- Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: 20 ngày kể từ khi nhận được thông báo nhận quyền mua
- Phương thức đăng ký:
  - + **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu
  - + **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và thanh toán tiền mua cổ phiếu tại Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường, địa chỉ: Số 214, Đường Lê Thánh Tông, Phường Chí Linh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Phương thức thanh toán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nêu tại Điểm 11 Mục VII Bản cáo bạch này (Bao gồm tiền mua cổ phiếu của cổ đông đã lưu ký, chưa lưu ký và cổ đông phân phối lại).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

#### 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày





Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III - IV/2025 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư **dự kiến** như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D+1 đến D+7
3	Gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tới Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)	D+1 đến D+7
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D+17
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu	D+19 đến D+20
5	Cổ đông nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu (“thông báo”)	D+26 đến D+28
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D+26 đến D+38
7	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+26 đến D+48
8	VSDC gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm và chuyển tiền về tài khoản phong tỏa	D+55 đến D+57
9	HĐQT phân phối đối với số cổ phần không bán hết ( <i>dự kiến khoảng 2 tuần</i> )	D+69 đến D+71
10	Báo cáo kết quả phát hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D+79 đến D+89
11	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung	D+89 đến D+99





TT	Nội dung công việc	Thời gian
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	D+94 đến D+104

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chính thức sau khi Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

#### 10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua được phân phối tiếp bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

#### 11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Số tài khoản phong tỏa: 4610023137
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Dương

#### 12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không áp dụng

#### 13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng

#### 14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1 điều 139 Nghị định 155 và Công văn thông báo số 1963/UBCK-PTTT ngày 27/05/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật là 49%. Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Công ty cam kết việc chào bán cổ phiếu ra công chúng không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, nếu tất cả cổ đông hiện hữu đều thực hiện quyền mua theo tỷ lệ cổ phiếu sở hữu thì sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SCL. Trường hợp phát sinh số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không



đăng ký mua và/hoặc không nộp tiền mua trong đợt chào bán này, Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối cho nhà đầu tư trong nước.

#### 15. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)

##### Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:
  - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và
  - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

##### Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và
- Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).
- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{thuế suất}$$





Trong đó:

- Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng; và
- Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm)

#### 16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường cam kết: Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán: Không có.

#### 17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Trong năm 2025, Công ty dự kiến thực hiện 3 đợt phát hành gồm: Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (đợt phát hành này), phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và ESOP dự kiến sẽ được thực hiện sau khi Ủy ban cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty. Lộ trình triển khai dự kiến các đợt phát hành trong năm của Công ty như sau:

UBCKNN	Nộp tài	Nộp tài liệu	Ngày chốt	Ngày	Ngày phân	Ngày kết	Ngày kết
chấp thuận	liệu báo	báo cáo	quyền	chốt	phối cổ phiếu	thúc đợt	thúc đợt
hồ sơ đăng	cáo phát	phát hành	mua cổ	quyền trả	ESOP	chào bán	phát hành
ký chào	hành trả	cổ phiếu	phiếu cho	cổ tức		cho CĐHH	ESOP
bán cho	cổ tức	ESOP	CĐHH			và báo cáo	
CĐHH						kết quả	

**Lưu ý:** Do Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2024 trước khi thực hiện báo cáo kết quả phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng trên số cổ phiếu đang lưu hành là 22.392.839 cổ phiếu nên phần cổ phiếu được mua thêm do thực hiện quyền mua từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng lần này sẽ không được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024.

Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành ESOP như sau:

Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **2.015.355** cổ phiếu





- Tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 26/03/2025 là 22.392.839 cổ phiếu): Dự kiến 9%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Dự kiến 100:9 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 9 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 chưa phân phối theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2024.

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ phát hành nhưng không vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành.
- Giá chào bán: 12.500 đồng/ cổ phần
- Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Đối tượng chào bán: Thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, các cấp quản lý và người lao động có thành tích đóng góp cho sự phát triển của Công ty và cam kết đồng hành cùng công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách chi tiết đối tượng được mua cổ phiếu, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
- Tiêu chuẩn người lao động được tham gia chương trình: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

### **VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán này sẽ được Công ty sử dụng cho mục đích tái cơ cấu lại nguồn vốn, đảm bảo cân đối tài chính thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty.

### **IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được 100.000.000.000 đồng từ đợt chào bán 8.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến được dùng để thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài



chính của Công ty với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Dương. Cụ thể:

**Bảng 25. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

STT	Số Hợp đồng	Số dư nợ tiền vay tại thời điểm ngày 30/06/2025 (đồng)	Số tiền dự kiến sử dụng từ đợt chào bán (đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	02/2023/1605829/HĐTD ký ngày 20/04/2023	34.073.211.676	30.673.211.676	Quý IV đến quý I/2026
2	03/2023/1605829/HĐTD ký ngày 11/10/2023	76.972.719.560	69.326.788.324	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>111.045.931.236</b>	<b>100.000.000.000</b>	

(Nguồn: SCL)

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, Công ty sẽ căn cứ vào tình hình vay nợ thực tế với Ngân hàng để thanh toán các khoản nợ thuộc các Hợp đồng nêu trên khi đang còn thời hạn. Công ty ưu tiên sử dụng tiền để thanh toán các khoản vay tại Hợp đồng 02/2023/1605829/HĐTD trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thanh toán cho hợp đồng 03/2023/1605829/HĐTD.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để thanh toán các khoản nợ nêu trên thì Công ty sẽ sử dụng các nguồn, quỹ hợp lệ của Công ty hoặc các nguồn vốn huy động khác phù hợp quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty để thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính.

**Thông tin về khoản nợ với Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Dương:**

**Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/1605829/HĐTD ký ngày 20/04/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường:**

- Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Khách hàng: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và Người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Giá trị hạn mức tín dụng: 65.000.000.000 đồng
- Thời hạn cho vay: 84 tháng.





- Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án Xây dựng hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại cảng Vĩnh Tân.
- Phương thức giải ngân vốn vay: Giải ngân nhiều lần.
- Lãi suất cho vay, cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất được xác định theo lãi suất thực tế tại thời điểm nhận nợ.
- Thời hạn thanh toán nợ gốc/lãi: Theo thông báo lịch trả nợ gốc của ngân hàng số 02/2023/1605829/TB ngày 02/04/2024.
- Tài sản đảm bảo/thế chấp: Toàn bộ tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai từ dự án hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại cảng Vĩnh Tân.
- Dư nợ tín dụng đến thời điểm ngày 30/6/2025: 34.073.211.676 đồng.
- Tổng số tiền giải ngân đến ngày 30/6/2025: 44.273.211.676 đồng.
- Thời hạn dự kiến thanh toán: Theo thông báo lịch trả nợ gốc của ngân hàng số 02/2023/1605829/TB ngày 02/04/2024 số nợ phải còn trả từ 21/10/2025 đến 21/04/2030 là 32.373.211.676 đồng. Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để trả trước hạn các khoản vay cho kì thanh toán nợ gốc từ ngày 21/01/2026 đến 21/04/2030, thời gian sử dụng là trong quý IV/2025 đến quý I/2026.

**Hợp đồng tín dụng hạn mức số 03/2023/1605829/HĐTD ký ngày 11/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường:**

- Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Khách hàng: Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường
- Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và Người có liên quan của Tổ chức phát hành: Không có
- Giá trị hạn mức tín dụng: 135.000.000.000 đồng
- Thời hạn cho vay: 72 tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán chi phí thực hiện dự án dây chuyền phân tích tro xỉ tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân.
- Phương thức giải ngân vốn vay: Giải ngân nhiều lần.
- Lãi suất cho vay, cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất được xác định theo lãi suất thực tế tại thời điểm nhận nợ.
- Thời hạn thanh toán nợ gốc/lãi: Theo thông báo lịch trả nợ gốc của ngân hàng số 02/2024/1605829/TB ngày 05/12/2024.





- Tài sản đảm bảo/thế chấp: Toàn bộ tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai từ dự án dây chuyền phân tích tro xỉ tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân.
- Dư nợ tín dụng đến thời điểm ngày 30/6/2025: 76.972.719.560 đồng.
- Tổng số tiền giải ngân đến ngày 30/6/2025: 95.572.719.560 đồng.
- Thời hạn dự kiến thanh toán: Theo thông báo lịch trả nợ gốc của ngân hàng số 02/2024/1605829/TB ngày 05/12/2024 số nợ phải còn trả từ 14/09/2025 đến 14/12/2029 là 76.972.719.560 đồng. Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để trả trước hạn các khoản vay cho kì thanh toán nợ gốc từ ngày 14/12/2025 đến 21/04/2030, thời gian sử dụng là trong quý IV/2025 đến quý I/2026.

## **X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán ra công chúng**

#### **a. Tổ chức kiểm toán**

##### **Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT – CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Địa chỉ: LK6-TT2, 96B Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội  
Điện thoại: 024.39947969

Website: [www.aascn.com.vn](http://www.aascn.com.vn)

##### **Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2025**

##### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Tầng 14 Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, Phường Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : 024 3868 9566/024 3868 9588 Fax: 024 3868 6248

Website: [www.kiemtoanava.vn](http://www.kiemtoanava.vn)

#### **b. Tổ chức tư vấn**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (84-24) 3728 0921

Fax: (84-24) 3728 0920

Website: <https://www.tvsi.com.vn/>



## 2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (“TVSI”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng được sử dụng để thanh toán Hợp đồng tín dụng số 02/2023/1605829/HĐTD ký ngày 20/04/2023 và Hợp đồng tín dụng số 03/2023/1605829/HĐTD ký ngày 11/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Hải Dương và Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường. Việc sử dụng vốn thu được từ chào bán để thanh toán nợ dài hạn nhằm mục đích tái cấu trúc lại tình hình tài chính của Công ty, giảm nợ vay dài hạn nhằm giảm chi phí lãi vay từ đó giúp tăng lợi nhuận. Ngoài ra, việc tăng vốn và sử dụng vốn phát hành thêm năm 2025 là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, xu thế thị trường và quy định của Nhà nước.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư tự chủ động ra quyết định đầu tư.

## XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]





**NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ  
CHỨC TƯ VẤN**

TP. Hải Phòng, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## KIỀU VẪN MÁT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

2000

**VŨ VĂN CHIẾN**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**TRẦN VĂN HOAN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

**PHÓ-TỔNG GIÁM ĐỐC**



**BÙI THỊ THANH HIỀN**



## PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 18 ngày 15/07/2025.
2. Phụ lục II: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 523/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2025 thông qua phương án phát hành (kèm theo Tờ trình Phương án số 394/TTr-HĐQT ngày 31/03/2025) và Nghị quyết của HĐQT số 1243/NQ-HĐQT ngày 04/9/2025 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
3. Phụ lục III: Điều lệ công ty.
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được soát xét.